

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

ANNUAL REPORT 2012

SẴN SÀNG CHO CƠ HỘI MỚI



TRANSIMEX-SAIGON



A TOTAL LOGISTICS PROVIDER

NỘI DUNG BÁO CÁO

CONTENT



THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động trong năm
 - Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
 - Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của ban Tổng giám đốc
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



TRANSPORTATION FREIGHT FORWARDING LOGISTICS

Nhà cung cấp dịch vụ Logistics tổng thể

MULTIMODAL TRANSPORT MULTIMODAL SCOPES

Hướng tới một tập đoàn đa ngành, phát triển bền vững

SERVICES - SUPPLY CHAIN LOGISTICS

Cung ứng chuỗi dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển

Dịch vụ chuyên nghiệp,
chất lượng hàng đầu

“

Hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics. Phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ 3PL hàng đầu.



❖ THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị,
Trước hết, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Transimex-Saigon, chúng tôi kính gửi đến Quý vị lời chào trân trọng nhất.

Như Quý vị đã biết, năm 2012 là một năm đầy khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, cũng như ngành dịch vụ Logistics nói riêng. Nhiều doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp Logistics thua lỗ nặng, thậm chí nhiều doanh nghiệp Logistics hàng đầu Việt Nam chỉ có lãi rất khiêm tốn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, mặt khác lại phải chịu áp lực về cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp Logistics nước ngoài cộng với những áp lực nặng nề từ lãi vay, tình hình tài chính bất ổn, chênh lệch tỷ giá...

Công ty Cổ phần Transimex-Saigon cũng không phải là ngoại lệ với những khó khăn và thách thức đó. Tuy nhiên, với tâm thế sẵn sàng đương đầu với những khó khăn và chấp nhận thách thức, phát huy truyền thống vượt khó, chúng tôi đã nỗ lực hết mình để đạt được kết quả kinh doanh khả quan so với kế hoạch đã đề ra và so với năm 2011.

Cùng với việc tiếp tục tăng cường phát triển dịch vụ truyền thống như dịch vụ Logistics, vận chuyển, dịch vụ container, dịch vụ giao nhận hàng siêu trường siêu trọng, chúng tôi luôn hướng đến sự đổi mới và hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics tổng thể, ngoài ra, chúng tôi cũng luôn quan tâm đến việc hoàn thiện mô hình tổ chức, tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí dịch vụ Logistics vốn đã rất cao tại nước ta nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh. Năm 2012 đã để lại một dấu ấn tốt đẹp, Transimex-Saigon tiếp tục khẳng định thương hiệu uy tín của mình trên thị trường và trong lĩnh vực Logistics.

Năm 2013, tình hình kinh tế nói chung còn nhiều khó khăn tiềm ẩn, thị trường dịch vụ hàng hải, hàng không, Logistics nói chung vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, tuy nhiên với tinh thần luôn tiến công, vượt khó, chúng tôi tiếp tục xác định mục tiêu là tập trung vào các dịch vụ cốt lõi, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư (Trung tâm phân phối Transimex, kho lạnh, dịch vụ tại ICD Transimex), tập trung hoàn thiện và phát triển có hiệu quả dịch vụ vận tải, tăng cường đầu tư cùng với từng bước tham gia vào quản lý tại các doanh nghiệp mà Công ty đang tham gia góp vốn. Với tất cả những mục tiêu đó, cùng với Ban điều hành, chúng tôi đã mạnh dạn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013 với mức tăng trưởng khoảng 15%.

Cuối cùng, thay mặt cho Hội đồng Quản trị, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến sự tin tưởng của các Quý cổ đông, sự năng động, sáng tạo của Ban điều hành, và đặc biệt là sự năng nổ, tận tâm của tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã góp phần vào sự thành công của Transimex-Saigon cho đến ngày hôm nay.

Chúng tôi mong rằng Quý cổ đông sẽ tiếp tục cùng đồng hành với Công ty Cổ phần Transimex-Saigon, điều đó chắc chắn sẽ nâng bước và giúp cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2013.

Xin kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe, an khang, thịnh vượng.

Trân trọng kính chào.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Bùi Tuấn Ngọc

❖ GIỚI THIỆU CÔNG TY

General information

Tên tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON
Tên tiếng Anh	TRANSIMEX-SAIGON CORPORATION
Tên giao dịch	TRANSIMEX-SAIGON
Mã chứng khoán	TMS
Địa chỉ trụ sở chính	Lầu 9-10, TMS BUILDING, 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại	+ 84-8-2220 2888 (16 lines)
Fax	+ 84-8-2220 2889
Email	info@transimexsaigon.com
Website	www.transimexsaigon.com
Vốn điều lệ	230.738.240.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỉ bảy trăm ba mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng)
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.073.824 CP
Ngân hàng	Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh TP. HCM
Số tài khoản	VNĐ 007.100.0006146 - USD 007.137.0082671
Giấy đăng ký kinh doanh số	0301874259 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp ngày 20/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 21

Company's Vietnamese name	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON
Company's English name	TRANSIMEX-SAIGON CORPORATION
Transaction name	TRANSIMEX-SAIGON
Securities code	TMS
Address of head office	9-10th Floor, TMS BUILDING, 172 Hai Ba Trưng Street, Dakao Ward, District 1, HCMC
Tel	+84-8-2220 2888
Fax	+84-8-2220 2889
Email	info@transimexsaigon.com
Website	www.transimexsaigon.com
Charter capital	VND 230.738.240.000(Two hundred thirty billion seven hundred thirty eight million two hundred forty thousand dong)
Quantity of share issued	23.073.824 Common shares
Account at	Vietcombank-Ho Chi Minh City Branch
Account No.	VND 007.100.0006146; USD 007.137.0082671
Certificate of Business Registration No.	0301874259, Registered for revision the 21st, issued on Nov 20th 2012 by HCMC Department of Planning and Investment



❖ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

+ THÀNH LẬP

Tiền thân của Công ty Cổ phần Transimex-Saigon là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1983, tại 172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP. HCM.

+ CỔ PHẦN HÓA

Ngày 01/01/2000, Công ty Cổ phần Kho Vận Giao nhận Ngoại Thương TP.HCM chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ Tướng Chính Phủ, hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 22.000.000.000 đồng.

+ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU TIÊN

Ngày 04/08/2000, tổng số: 2.200.000 Cổ phiếu của Transimex-Saigon chính thức niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM, với mã chứng khoán TMS, giá chào sàn: 14.000 đồng/Cổ phiếu.

+ ĐỔI TÊN CÔNG TY

Ngày 20/11/2012, Công ty CP Kho Vận Giao Nhận Ngoại Thương TP.HCM chính thức được đổi tên sang Công ty Cổ phần Transimex-Saigon, do Sở Kế hoạch đầu tư cấp.

❖ FORMATION PROCESS

+ ESTABLISHMENTT

Transimex-Saigon used to be a State-owned business was established in 1983 with its headquarter located at 172 Hai Ba Trưng St., Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City.

+ EQUITIZATION

On January 01, 2000, Transimex Saigon was officially transformed into a joint stock company with an initial charter capital of VND 22,000,000,000 under Decision No 989/QĐ-TTg dated October 26, 1999 by the Prime Minister.

+ INITIAL PUBLIC OFFERINGT

On August 04, 2000, 2,200,000 shares of Transimex Saigon was officially listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) with an initial value of VND 14,000 each. The company's stock code is TMS.

+ CHANGING COMPANY'S NAME

On November 20, 2012, Transforwarding Warehousing Corporation Hochiminh City was officially transformed into Transimex-Saigon Corporation, by HCMC Department of Planning and Investment.

❖ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Từ năm 1983 đến nay, trải qua 30 năm hình thành và phát triển, hiện nay Công ty Cổ phần Transimex-Saigon vẫn luôn duy trì hoạt động các ngành chính hiện có và mở rộng phát triển thêm các ngành có thể mạnh khác, cụ thể như sau:

- Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ, dịch vụ Logistics.
- Dịch vụ Cảng ICD, kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho DC (Distribution Center) và kho thường. Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ làm thủ tục Hải Quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hóa cho tàu biển trong và ngoài nước.
- Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Dịch vụ vận tải đường thủy.
- Đầu tư kinh doanh Tài chính - Chứng khoán.
- Dịch vụ cho thuê văn phòng; Đầu tư phát triển các dự án bất động sản.
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa.
- Dịch vụ vận chuyển hàng quá cảnh.
- Đại lý du lịch, Kinh doanh tổng hợp.

❖ HỘI SỞ VÀ CÁC CHI NHÁNH

TRỤ SỞ CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Lầu 9-10, TMS|BUILDING,
172 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Q. I, TP. HCM
Tel: (84-8) 2220 2888 (16 lines)
Fax: (84-8) 2220 2889
Email: info@transimexsaigon.com
Website: www.transimexsaigon.com



+ DEVELOPMENT PROCESS

Duty for 30 years of development since its establishment in 1983, Transimex-Saigon has maintained its main lines of business and set up some new lines over which the company has an advantage. The current lines of business are as follows:

- International freight forwarding sea-air-land, Logistics services.
- Bonded warehouse service; Cold Storage and Cold chain services; Distribution Center, container freight station (CFS) service; Warehousing and port service; customs clearance service; shipping agency and cargo broker.
- Warehousing; Cargo loading & unloading service.
- Transit cargo services; Cargo labelling, scanning, packaging.
- Land cargo transportation; Multimodal transportation; Cross-border transport.
- Watway transportation-Barging service.
- Financial and stock trade.
- Office leasing; real estate project investment and development.
- Courier express-Travel services-Trading.

CHI NHÁNH

CN TRANSIMEX-SAIGON TẠI HÀ NỘI

Phòng 1401, tầng 14, 17T4 Building,
Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Tel: (84-4) 6251 1222 - Fax: (84-4) 6251 1380
Email: tmsn.info@transimexsaigon.com

CN TRANSIMEX-SAIGON TẠI HẢI PHÒNG

Phòng 8, tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt,
Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (84-313) 355 2735/36/37/38 - Fax: (84-313) 355 2739
Email: tmsph.info@transimexsaigon.com

CN TRANSIMEX-SAIGON TẠI ĐÀ NẴNG

Số 25-27 Hoàng Văn Thụ, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511) 356 1587/88 - Fax: (84-511) 356 1589
Email: tmsdn.info@transimexsaigon.com

TRUNG TÂM KHO CẢNG ICD TRANSIMEX

7/1, Ấp Bình Thọ, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức
Tel: (84-8) 3731 1528 - Fax: (84-8) 3731 3079
Email: icd.info@transimexsaigon.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐỒNG NAI

257, Tổ 5, Khu Phố 11, Phường An Bình,
Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Tel: (84-61) 629 3458 - Fax: (84-61) 629 3485
Email: dno.info@transimexsaigon.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BÌNH DƯƠNG

02-03 tại Khu dịch vụ VSIP, Đường số 3,
KCN Việt Nam - Singapore,
Huyện Thuận An, Bình Dương.
Tel: (84-650) 376 9122 - Fax: (84-650) 376 9121
Email: bdo.info@transimexsaigon.com

❖ CÔNG TY CON VÀ MẠNG LƯỚI THÀNH VIÊN

+ CÔNG TY TNHH NIPPON EXPRESS (VIỆT NAM)

Tên giao dịch: NIPPON EXPRESS VIETNAM LTD.

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, P.5.2 & 5.3 Tòa Nhà ETOWN, P.13, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Giám đốc/Đại diện pháp luật: Masakazu Shirai

Giấy phép kinh doanh: 411022000240 | Ngày cấp: 22/05/2008 | Mã số thuế: 0302065148

Ngày hoạt động: 15/09/2000



Hình thức liên doanh: Liên doanh giữa Công ty Cổ phần Transimex-Saigon - TMS và Công ty Nippon Express Nhật Bản. Trong đó Transimex-Saigon chiếm 50%, Công ty Nippon Express chiếm 50%.

Hoạt động chính: dịch vụ giao nhận hàng hóa đường hàng không và đường biển, vận chuyển hàng hóa đường bộ, vận chuyển và lắp đặt máy móc, thiết bị nặng, dịch vụ kho bãi, làm thủ tục hải quan và các dịch vụ Logistics.

Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2012: Doanh thu: 983,88 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 67,86 tỷ đồng.

Nguồn doanh thu, lợi nhuận và hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty TNHH Nippon Express luôn ổn định và tăng so với năm trước. Tập thể CB-CNV Công ty đã dần tích lũy được kinh nghiệm trong điều hành và nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

+ CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG

Tên Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

Tên giao dịch: TMS-TRANS

Trụ sở: 40 Xa lộ Hà Nội, Phường Phước Long A, Quận 9, Tp. HCM

Hoạt động: từ 18/03/2009

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); Dịch vụ đóng gói.

Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng.

Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2012: Doanh thu: 40,85 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 1,04 tỷ đồng.



+ CÔNG TY TNHH MTV BĐS KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

Tên giao dịch: TMS-PROPERTY

Trụ sở: 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP. HCM

Hoạt động: Từ tháng 03/2009

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản; Lưu giữ hàng hóa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Cho thuê máy móc; Thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Chuyển phát.



Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2012: Doanh thu: 20,63 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế: 10,29 tỷ đồng.

Tòa nhà TMS|BUILDING, với tổng diện tích xây dựng 8.500 m2 (gồm 14 tầng và 2 tầng hầm), trong đó Công ty Transimex-Saigon đã sử dụng 2 tầng của cao ốc làm trụ sở chính, 100% diện tích còn lại đã được cho thuê. Đây cũng là nguồn thu ổn định, khá lớn cho Công ty.

Công ty Bất động sản TMS|BUILDING cung cấp và quản lý dịch vụ văn phòng theo tiêu chuẩn Quốc tế, thích hợp cho các cơ quan đại diện, thương gia, các tập đoàn nước ngoài muốn có ngay văn phòng làm việc tại Việt Nam mà không phải thanh toán nhiều chi phí và thời gian thuê mặt bằng, trang trí nội thất...

+ CÔNG TY TNHH MTV TRUNG TÂM PHÂN PHỐI TRANSIMEX

Tên chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

Tên tiếng Anh: TRANSIMEX DISTRIBUTION CENTER COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: TRANSIMEX DC CO., LTD.

Trụ sở chính: Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng: trong đó, Công ty CP Kho Vận Giao nhận Ngoại thương - TP.HCM góp 50.000.000.000 đồng bằng 100% vốn điều lệ.



Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ kho phân phối hàng hóa. Dịch vụ bao bì, đóng gói, phân phối hàng hóa.

Dự kiến khai trương vào giữa tháng 4/2013.

❖ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Độ tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh của Công ty luôn ổn định, tăng từ 15% - 20% mỗi năm, tăng thị phần, tăng khách hàng, nâng cao thu nhập người lao động.

+ MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Phấn đấu đưa Transimex-Saigon trở thành nhà cung cấp dịch vụ Logistics hàng đầu Việt Nam.

+ MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Có trách nhiệm với cộng đồng, chấp hành tốt các qui định của pháp luật về an toàn lao động, PCCC; Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp, có ý thức bảo vệ môi trường.

+ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tổng thể cốt lõi (Vận tải, Logistics, Dịch vụ Cảng, Kho bãi, Đóng gói, phân phối hàng,...) và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược (Nippon Express, Công ty Vận tải và xếp dỡ Hải An, Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương Vinafreight).

Phát triển dịch vụ Logistics đường hàng không (Airfreight Logistics), bao gồm khai thác gom hàng lẻ hàng đường không, vận chuyển hàng quá cảnh hàng đường không. Dịch vụ tổng đại lý hàng không (GSA).

Đầu tư phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ giao nhận hàng siêu trường siêu trọng, hàng dự án.

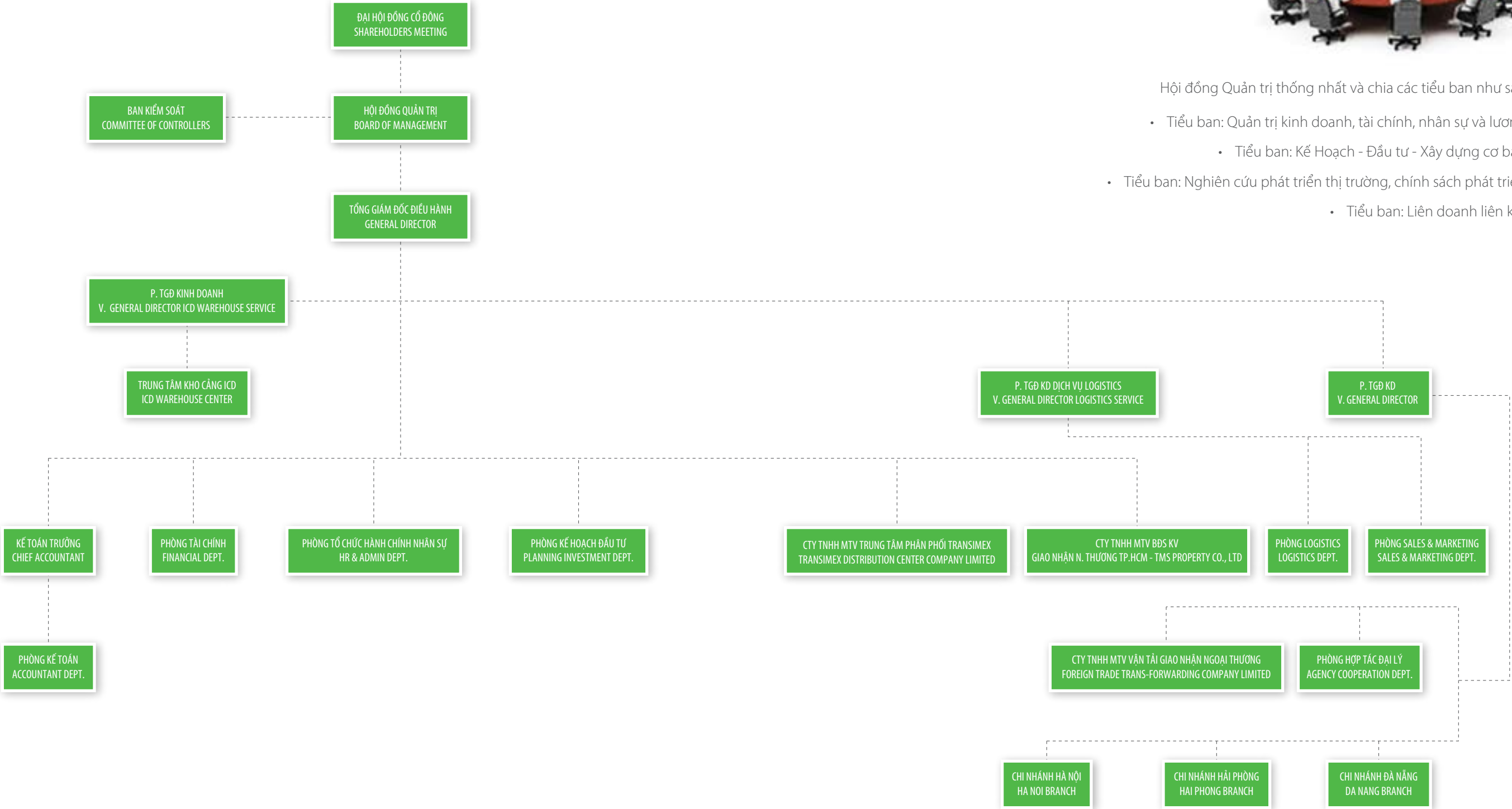
+ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị thống nhất và chia các tiểu ban như sau:

- Tiểu ban: Quản trị kinh doanh, tài chính, nhân sự và lương.
- Tiểu ban: Kế Hoạch - Đầu tư - Xây dựng cơ bản.
- Tiểu ban: Nghiên cứu phát triển thị trường, chính sách phát triển.
- Tiểu ban: Liên doanh liên kết.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động SXKD
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các Dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông

“

Cùng với việc tiếp tục tăng cường phát triển dịch vụ truyền thống, chúng tôi luôn hướng đến sự đổi mới và hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics tổng thể.

Đương đầu khó khăn,
vượt qua thách thức



❖ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2012

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN LƯỢNG

TỪ 01/4/2012 ĐẾN 31/12/2012

❖ Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK

Hàng bằng đường hàng không (Tấn)			Hàng bằng đường biển					
			Hàng nguyên Cont (Teu)			Hàng lẻ (Cbm)		
TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)
895	990	90,38	18.310	20.302	90,19	88.671	48.508	182,79

❖ Sản lượng hàng qua Cảng ICD Transimex, TT DV Vận chuyển Sà lan và Công ty Vận tải

Cảng ICD						Kho CFS			TT DV Vận chuyển Sà lan		
Cont hàng (Teu)			Cont rỗng (Teu)			(Cbm)			(Teu)		
TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)
158.940	137.000	116,01	95.954	85.000	112,89	143.704	161.000	89,26	40.999	37.350	109,77

Kho Ngoại quan						Kho lạnh			Vận tải		
Nhập khẩu (M3)			Xuất khẩu (Tấn)			(Tấn)			(Teu)		
TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)	TH 2012	KH 2012	Tỉ lệ (%)
16.312	25.900	62,98	6.355	3.000	211,83	14.736	14.850	99,23	22.042	22.000	100,19

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH

TỪ 01/4/2012 ĐẾN 31/12/2012

- Tổng doanh thu đạt: 308,94 tỷ đồng, bằng 118,8% so với KH.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 77,83 tỷ đồng, bằng 123,4% so với KH.
- Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu: 25,19%.
- Cổ tức: đã tạm ứng 6% bằng tiền mặt.

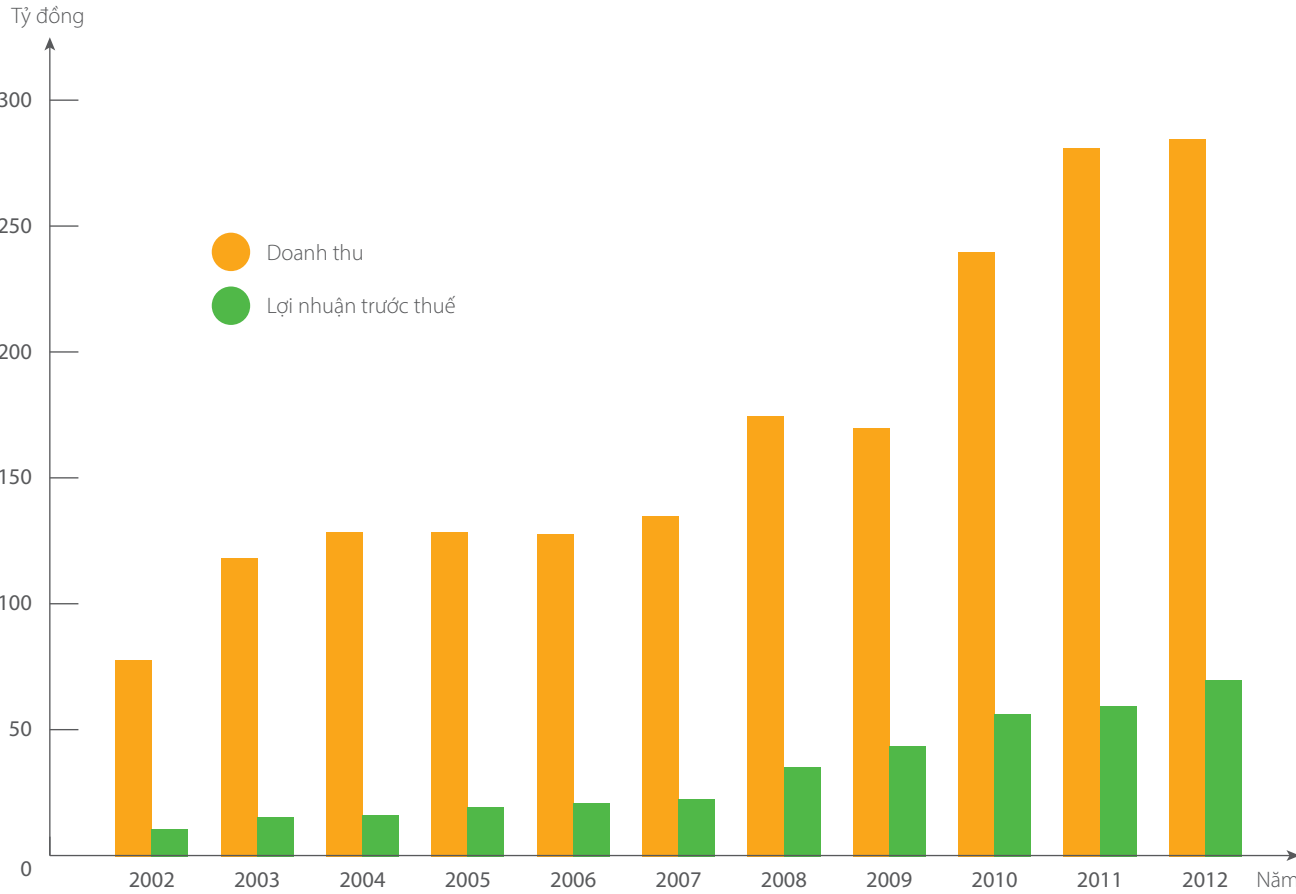
❖ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC ❖
QUA 10 NĂM (2002 - 2012)

Doanh thu của TMS tăng

4.0 lần

Lợi nhuận trước thuế tăng

7.1 lần



ĐVT: Tỷ đồng

Năm	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Dthu	77,9	118,6	129,0	128,7	128,2	135,2	174,9	170,2	240,2	281,2	308,9
LNTT	10,9	15,5	16,4	19,7	21,4	22,9	35,5	44,0	56,6	59,6	77,8

❖ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

+ BỘ MÁY QUẢN LÝ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/MEMBER OF B.O.M



Ông/Mr. **BUI TUẤN NGỌC**
Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairman

Năm sinh: 1965.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế ngoại thương, Kỹ sư xây dựng.

1988 -1992: Cán bộ của Xí nghiệp XDCB SEAPRODEX-Bộ Thủy sản.

1992 -1993: Cán bộ của liên hiệp DVSTMT TP. Hồ Chí Minh.

1993 -1994: Cán bộ TT TM LD Việt-Xô TP.HCM (ROSVIETIMPEX).

1994 -1996: Giám đốc Công ty TNHH TM-XD-SX Thiên Hải (TP.HCM).

1996 - 01/2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH TM-XD-SX Thiên Hải.

02/2008 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH TM-XD-SX Thiên Hải.

2006 - 03/2008: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

04/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.



Ông/Mr. **LÊ DUY HIỆP**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản Trị/Vice Chairman

Năm sinh: 1963.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

1981 - 1985: Đi bộ đội tại Trường Hậu Cần QK7 & Trung đoàn Gia Định.

1986 - 1990: Học Đại Học Kinh Tế Tp.HCM.

1990 - 1998: Công tác tại Công ty Cung Ứng Tàu Biển Tp.HCM (Saigon Shipchanco) qua các chức vụ Phó Phòng Cung Ứng Tàu Biển, Trưởng Phòng KD-XNK, Trưởng Phòng Đại Lý Tàu Biển.

1998 - 2004: Phó Giám đốc Công Ty CP Dịch Vụ Hàng Hải.

2004 - 04/2009: Giám đốc điều hành - Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Dịch Vụ Hàng Hải.

03/2009 - 08/2011: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

05/2009 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch Vụ Hàng Hải (MACS).

05/2009 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

09/2011 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/MEMBER OF B.O.M



Ông/Mr. **VŨ CHINH**
Thành viên Hội đồng quản trị/Member

Năm sinh: 1962.

Trình độ: Tốt nghiệp khoa Tín dụng - Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng (Nay là Học viện Ngân hàng).

1984 -1990: Giáo viên trường Ngân hàng IV Sơn Tây - Hà nội.

1990 -1993: Kế toán viên Công ty Hợp tác kinh tế với nước ngoài (HANECON) nay đổi tên là công ty Dịch vụ XNK và thương mại (HANECON).

1993 -1999: Phó phòng kế toán - Trưởng phòng Kế toán công ty HANECON.

1999 -2007: Kế toán trưởng công ty HANECON.

03/2007 - 11/2007: Phó giám đốc phụ trách công ty HANECON.

11/2007 - 7/2010: Giám đốc công ty HANECON.

08/2010 đến nay: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK và Thương mại HANECON.

03/2009 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.



Ông/Mr. **ĐỖ XUÂN QUANG**
Thành viên Hội đồng quản trị/Member

Năm sinh: 1962.

Trình độ: Cử nhân Anh văn, Thạc sỹ Luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

1990 - 2001: Giám đốc Xí nghiệp Giao nhận vận tải hàng không (Vinatrans).

2002 - 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinafreight.

05/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight.

2008 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ hàng không Véc-tor Quốc tế.

05/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

❖ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

+ BỘ MÁY QUẢN LÝ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/MEMBER OF B.O.M

Ông/Mr. **PHẠM TRƯỜNG SƠN***Thành viên Hội đồng quản trị/Member*

Năm sinh: 1978.

Trình độ: Thạc sỹ Kinh tế.

2004 - 2006: Làm việc tại ngân hàng HSBC Việt nam, Phòng Quản lý rủi ro.

2007 đến nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - BP. Đầu tư và Quản lý Quỹ.

04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

Ông/Mr. **HUỖNH MINH THẢO***Thành viên Hội đồng quản trị/Member*

Năm sinh: 1958.

Trình độ: Giao nhận - Vận tải Ngoại thương.

1976 - 1983: Tham gia quân đội.

1983 - 1999: Làm việc tại Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

1999 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Nippon Việt Nam.

2000 đến nay: Sáng lập viên, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR BOARD

Ông/Mr. **LÊ DUY HIỆP***Tổng Giám Đốc/General Director*

(Xem thông tin ở phần Giới thiệu HĐQT).

Ông/Mr. **NGUYỄN CHÍ ĐỨC***Phó Tổng Giám đốc/Vice General Director*

Năm sinh: 1969

Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh

1994 - 1997: Nhân viên Phòng Nghiệp vụ II, Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

1997 - 2003: Trợ lý Trưởng Phòng Nghiệp vụ II, Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

2003 - 2006: Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ II, Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

2006 - 2008: Trưởng Phòng Nghiệp vụ II, Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

07/2008 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

12/2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT thành viên Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR BOARD

Ông/Mr. **NGUYỄN TRÍ HÙNG***Phó Tổng Giám đốc/Vice General Director*

Năm sinh: 1967.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế ngoại thương.

1995 - 1998: Nhân viên Phòng Giao nhận - Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

1999 - 2004: Trưởng Phòng Hàng nhập - P&O Nedlloy.

2004 - 2006: Trưởng Phòng Sales-Marketing - ICD Phước Long.

2006 - 2007: Giám đốc Công ty - Samudera Shipping.

10/2007 - 04/2008: Giám đốc Sales Marketing - Cảng SPCT.

05/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

12/2008 đến nay: Thành viên HĐQT thành viên Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương.

Ông/Mr. **TÔN THẮT HƯNG***Phó Tổng Giám đốc/Vice General Director*

Năm sinh: 1965.

Trình độ: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

1986 - 1993: Công nhân kỹ thuật Nhà máy Sửa chữa Tàu biển Saigon.

1993 - 1995: Học viên kiến trúc Công ty Xây dựng Lâm Sơn.

1995 - 2011: Trưởng phòng của Công ty DHL Global Forwarding Việt Nam.

05/2011 - 09/2011: Trưởng Phòng Logistics Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

10/2011 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

Ông/Mr. **LÊ VĂN HÙNG***Kế toán trưởng/Chief Accountant*

Năm sinh: 1975.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

1997 - 2000: Kế toán tổng hợp & Kế toán trưởng - DNTN Kim Ích.

2000 - 2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thái Hưng Thịnh.

10/2008 - 11/2009: Phụ trách kế toán ICD-Transimex.

12/2009 - 3/2010: Phó Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

04/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

08/2012 đến nay: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISORS

Ông/Mr. **NGUYỄN CÔNG HIẾU***Trưởng Ban kiểm soát/Chief Supervisor*

Năm sinh: 1961.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Kỹ sư cơ khí.

1988 - 1999: Kỹ thuật, Hành chánh, Đại lý tàu Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

1999 - 2002: Làm việc tại P. Kế hoạch, Pháp chế Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

2002 - 2005: Trưởng Trung tâm Kho cảng ICD Transimex-Saigon.

2006 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

2005 - 05/2008: Phó Trưởng Phòng Hành chánh Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

05/2008 đến nay: Trưởng Phòng Hành chánh Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

10/2009 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Kho vận Giao nhận Ngoại thương - TP.HCM.

Bà/Ms. **NGUYỄN THỊ ĐÀM***Thành viên Ban kiểm soát/Member*

Năm sinh: 1959.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

1982 - 1984: Nhân viên Bệnh viện An Nhơn Tây - Củ Chi.

10/1984 - 01/2000: Nhân viên phòng TCHC - Công ty Transimex Saigon.

01/2000 đến nay: Chủ tịch công đoàn Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

01/2000 - 04/2002: Trợ lý trưởng phòng TCHC.

05/2002 - 01/2010: Phó Trưởng Phòng TCHC.

01/2010 đến nay: Phụ trách bộ phận hành chánh - TMS - Property.

03/2008 đến nay: Thành viên Ban Kiểm Soát.

Bà/Ms. **NGUYỄN DUNG HẠNH***Thành viên Ban kiểm soát/Member*

Năm sinh: 1984.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng - Tài chính.

Tháng 05/2012: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.

Hiện nay: Chuyên viên đầu tư tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI.

❖ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



+ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.
- Tổng số nhân sự của Công ty CP Transimex-Saigon và các Công ty thành viên, tính đến 31/12/2012: 453 người
- Chính sách đối với người lao động:
 - + Chính sách lao động của Công ty luôn chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động phát huy tính sáng tạo, chủ động trong công việc cũng như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chính sách đó tạo nên một văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, khuyến khích cán bộ nhân viên nỗ lực làm việc, cống hiến hết sức mình cho sự phát triển lâu dài của Công ty.
 - + Công ty quy định chính sách lương, thưởng rõ ràng, thu nhập của NLD được nhận tương ứng với cấp bậc vị trí công việc thông qua hệ thống đánh giá cấp bậc chức vụ, theo năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được tổ chức rà soát, đánh giá hàng năm để có điều chỉnh hợp lý.
 - + Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến người lao động theo qui định, đồng thời, luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động phong trào. Hàng năm, Công ty duy trì tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân các ngày Lễ lớn trong năm.
 - + Thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các chương trình đào tạo tại chỗ và đào tạo ngoài, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa.

❖ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

+ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

DỰ ÁN TRUNG TÂM PHÂN PHỐI TRANSIMEX

- Tên dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM PHÂN PHỐI TRANSIMEX.
- Mục tiêu dự án: Kinh doanh dịch vụ kho phân phối hàng hóa. Dịch vụ bao bì, đóng gói, phân phối hàng hóa.
- Quy mô dự án: Doanh thu 70.000.000.000 đồng/năm.
- Địa điểm thực hiện dự án: Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Diện tích đất sử dụng: 18.000 m²
- Tổng vốn đầu tư: 80.000.000.000 đồng; Trong đó: Công ty Cổ phần Transimex-Saigon góp 50.000.000.000 đồng bằng 100% vốn điều lệ.
- Thời gian thực hiện dự án là 33 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
- Đưa vào hoạt động: Giữa tháng 4/2013.

❖ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

+ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	648.299.187.963	755.678.205.375	+16.56
Doanh thu thuần	281.233.267.652	308.940.535.907	+1.54
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.593.654.414	38.481.470.673	+0.3
Lợi nhuận khác	-2.920.488.269	-28.901.351	
Lợi nhuận trước thuế	59.605.965.818	77.830.539.093	+30.58
Lợi nhuận sau thuế	50.844.763.215	67.332.042.977	+ 32.28
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65%	64%	

+ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	2011	2012	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.79 lần	1.41 lần	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.67 lần	1.28 lần	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.27 lần	0.24 lần	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.38 lần	0.31 lần	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	26.63 lần	16.84 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.43 lần	0.41 lần	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,1%	21,74%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,83%	11,71%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,85%	8,91%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,52%	12,46%	

❖ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

+ CỔ PHẦN

Số lượng: 23.073.824 là cổ phiếu thông thường

+ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

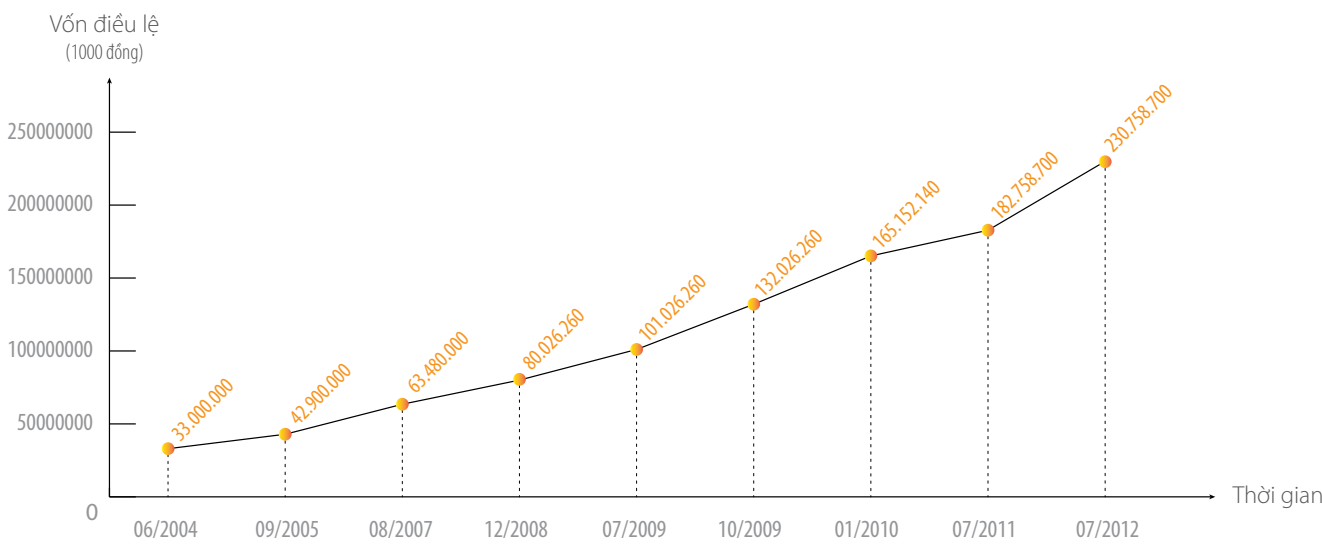
Chỉ tiêu	Cá nhân		Tổ chức		Tổng cộng
	Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế	
Cổ đông lớn			9.420.678	5.173.137	14.593.815
Cổ đông nhỏ	1.640.996	1.766.595	1.592.473	2.104.808	7.104.872
Cổ đông nhà nước			1.375.137		1.375.137
Tổng cộng	1.640.996	1.766.595	12.388.288	7.277.945	23.073.824

+ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
Số đầu năm	18.275.870	
Chuyển đổi trái phiếu	3.884.584	
Cổ phiếu thưởng	913.370	
Tổng cộng	23.073.824	

+ CỔ PHIẾU QUỸ VÀ CHỨNG KHOÁN KHÁC: KHÔNG CÓ

+ BIỂU ĐỒ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Ban giám đốc
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

“

Với những thành tích trong sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước, Transimex-Saigon được Chủ tịch UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2012”.

Phát triển
vững bền



❖ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011-2012, Hội đồng quản trị báo cáo quý vị cổ đông về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đối với Ban điều hành công ty (“BDH”) năm 2012 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2013 như sau:

+ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2012

- » Trong tình hình kinh doanh năm 2012 gặp nhiều khó khăn, HĐQT và BDH bám sát các mục tiêu đã đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các mảng dịch vụ có nhiều tiềm năng.
- » Nổi bật trong năm 2012, Transimex-Saigon đã thực hiện thành công dịch vụ Logistics theo hợp đồng với nhà thầu Tập đoàn Điện Khí Thượng Hải bao gồm thủ tục khai quan và vận chuyển cho các loại hình container, hàng quá khổ và các thiết bị siêu trường, siêu trọng cho dự án Nhiệt Điện Vĩnh Tân 2 tại Bình Thuận. Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 là cụm tổ máy nhiệt điện với công suất 1.200MW nằm trong Trung tâm Nhiệt điện Vĩnh Tân, tổ hợp nhiệt điện lớn nhất Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế của 3 nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1, 2 và 3 là 4.400 MW cho sản lượng điện 28,6 tỷ KWH/năm cùng hai cảng biển cho việc nhập than và dầu về phục vụ nhà máy. Theo quy hoạch, Trung tâm Nhiệt điện Vĩnh Tân là công trình trọng điểm quốc gia và là tổ hợp nhiệt điện lớn nhất Việt Nam với tổng vốn đầu tư 6,1 tỷ USD. Đây cũng là dự án siêu trường siêu trọng lớn nhất từ trước đến nay của ngành Logistics Việt Nam nói chung và của Transimex-Saigon nói riêng. Bên cạnh siêu dự án Vĩnh Tân, Công ty cũng đã thực hiện rất thành công các dự án khác như Nhiệt điện Nghi Sơn 1 tại Thanh Hóa, di dời máy móc, thiết bị cho các nhà máy lớn tại các khu vực Đồng Nai, Bình Dương.
- » Có thể nói, qua quá trình thực hiện dịch vụ cho các dự án này, đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty đã nâng cao trình độ thực hiện các dự án lớn với hàng siêu trường siêu trọng, cách thức tiến hành vận chuyển theo đa phương thức, thủy - bộ kết hợp, tích lũy kinh nghiệm khi làm việc với Chủ dự án, Ban quản lý dự án, nhà thầu, các Cơ quan Hải quan, Cảng, từ đó có thể sắp xếp và thực hiện các công việc suôn sẻ, với mục tiêu giải phóng hàng nhanh nhất, ngay cả trong các trường hợp khó khăn. Nhân viên của Transimex-Saigon đã thể hiện sự đoàn kết và quyết tâm cao độ, thể hiện được sự chuyên nghiệp, tận tâm, thực hiện dịch vụ Logistics nhanh chóng - an toàn - chính xác và đã được khách hàng đánh giá cao, qua đó khẳng định được vị thế của Công ty trong lĩnh vực Logistics, tạo đà và định hướng phát triển dịch vụ vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng của Transimex-Saigon và nhắm đến các dự án lớn khác trong tương lai gần như Duyên Hải 3, Thái Bình 1...
- » Các dịch vụ khác như khai báo Hải quan, cho thuê kho, bãi, dịch vụ cảng ICD, vận chuyển bằng sà lan, cho thuê văn phòng cũng có những bước tăng trưởng rõ rệt.
- » Các Công ty liên doanh, liên kết của Transimex-Saigon hoạt động hiệu quả cao, đặc biệt, Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Vietnam (tỉ lệ sở hữu 50%) đã đạt được kết quả kinh doanh vượt bậc, cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2012 đạt cao nhất từ khi thành lập đến nay, tăng 51% so với năm 2011. Công ty CP Vận tải và xếp dỡ Hải An (tỉ lệ sở hữu 20,21%) đạt lợi nhuận rất cao, tăng 260% so với năm 2011.

- Kết quả kinh doanh năm tài chính từ 01/4/2012 đến 31/12/2012 (9 tháng) (Hợp nhất):
 - + Tổng doanh thu đạt: 308,94 tỷ đồng, bằng 118,8% so với KH.
 - + Lợi nhuận trước thuế đạt: 77,83 tỷ đồng, bằng 123,4% so với KH.
 - + Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu: 25,19%.
 - + Cổ tức: đã tạm ứng 6% bằng tiền mặt.
- » Về đầu tư, tháng 10/2012, HĐQT đã triển khai xây dựng dự án Trung tâm phân phối (Transimex D.C) tại Khu công nghiệp Sóng Thần 2, dự án đã hoàn thành vào giữa tháng 4/2013.
- » Với những thành tích trong sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước, Transimex-Saigon được Chủ tịch UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2012”.

+ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”):

- » Bổ sung thành viên HĐQT:
 - + Ông Phạm Trường Sơn: HĐQT bổ nhiệm ngày 21/4/2012, Đại hội Cổ đông TN 2011-2012 ngày 15/6/2012 thông qua.
 - + Ông Đỗ Xuân Quang: HĐQT bổ nhiệm ngày 17/5/2012, Đại hội Cổ đông TN 2011-2012 ngày 15/6/2012 thông qua.
- » Thành viên HĐQT từ nhiệm:
 - + Ông Nguyễn Việt Cường - Thành viên HĐQT đã gửi Đơn từ nhiệm TV.HĐQT từ ngày 25/02/2013 vì lý do cá nhân.
- » Danh sách HĐQT tại thời điểm lập báo cáo:

1. Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Vũ Chinh	Thành viên HĐQT
4. Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên HĐQT
5. Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên HĐQT
6. Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên HĐQT



CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH, NĐTC TỪ 1/4/2012-31/12/2012:

- » Để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- » Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các Thành viên và được lưu giữ theo đúng quy định. Cụ thể, trong NĐTC từ 1/4/2012-31/12/2012, HĐQT đã có 08 phiên họp thông qua các vấn đề chính sau:

NGÀY 20/04/2012 SỐ: 01/NQHĐQT-TMS-2012

- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 01/4/2011-31/3/2012 - Kế hoạch ngân sách 01/4/2012-31/12/2012.
- Thông qua Tờ trình ĐHCĐ TN 2011-2012 v/v phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức niên độ tài chính 01/4/2011-31/3/2012 và kế hoạch cho niên độ tài chính 01/4/2012-31/12/2012.
- Thông qua vấn đề thoái vốn tại Công ty Transimex Sài gòn Hữu nghị (Bắc Giang).
- Thông qua vấn đề hủy phương án đầu tư vào Khu công nghệ cao (Giai đoạn 1).
- Thông qua Tờ trình ĐHCĐ TN 2011-2012 điều chỉnh phương án phát hành năm 2011.
- Thông qua Tờ trình Báo cáo thực hiện Quỹ lương năm 2011 và kế hoạch Quỹ lương năm 2012.
- Thông qua vấn đề thành lập Phòng Logistics hàng không (Airfreight Logistics Department).
- Bổ nhiệm Ông Phạm Trường Sơn - Thành viên HĐQT thay thế Thành viên đã từ nhiệm kể từ ngày 21/4/2012.
- Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011-2012.
- Thông qua Thời gian chốt Danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011-2012 và chi trả cổ tức 6% bằng tiền mặt của năm 2011; Thời gian chốt Danh sách phát hành 5% cổ phiếu thưởng của năm 2011; Thời gian dự kiến chi trả cổ tức 6% bằng tiền mặt của năm 2011; Thời gian dự kiến phát hành 5% cổ phiếu thưởng của năm 2011.
- Thông qua vấn đề triển khai phát hành cổ phiếu thưởng theo NQ ĐHCĐ năm 2010-2011.
- Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu Đại hội CĐTN 2011-2012.
- Thông qua chương trình Đại hội CĐTN 2011-2012.
- Thông qua Báo cáo HĐQT năm 2011 của và Kế hoạch 2012 trình ĐHCĐTN2011-2012.
- Thông qua Tờ trình ĐHCĐ TN 2011-2012 lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 01/4/2012-31/12/2012.
- Thông qua Tờ trình ĐHCĐ TN 2011-2012 v/v chỉnh sửa Điều lệ Công ty.
- Thông qua Tờ trình ĐHCĐ TN 2011-2012 v/v đổi tên Công ty.

NGÀY 17/05/2012 SỐ: 02/NQHĐQT-TMS-2012

- Thông qua vấn đề vay hạn mức để cấp bảo lãnh của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.
- Bổ nhiệm Ông Đỗ Xuân Quang làm Thành viên HĐQT thay thế Thành viên đã từ nhiệm kể từ ngày 17/5/2012.

NGÀY 04/06/2012 SỐ: 03/NQHĐQT-TMS-2012

- Thông qua vấn đề Hủy phương án phát hành cổ phiếu theo nghị quyết ĐHCĐ ngày 24/6/2011, trình Đại hội cổ đông TN 2011-2012 ngày 15/6/2012 phê chuẩn.
- Thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi, trình Đại hội cổ đông TN 2011-2012 ngày 15/6/2012 phê chuẩn.
- Thông qua phương án chuyển đổi Đợt 2 - Trái phiếu chuyển đổi đã phát hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009-2010 ngày 17/04/2010 ("Trái Phiếu Chuyển Đổi TMSCB2010")

NGÀY 27/06/2012 SỐ: 04/NQHĐQT-TMS-2012

- Thông qua vấn đề gia hạn thời hạn vay tại Eximbank theo Hợp đồng tín dụng số 1401LDS201200642 và hợp đồng số 1401LDS201200133.

NGÀY 16/07/2012 SỐ: 05/NQHĐQT-TMS-2012

- Phân công các thành viên HĐQT phụ trách các tiểu ban thuộc HĐQT.
- Chấp thuận chủ trương đầu tư Kho hàng hóa thông thường tại Khu công nghiệp Sóng Thần 2 theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

NGÀY 07/08/2012 SỐ: 06/NQHĐQT-TMS-2012

- Thông qua chủ trương Thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Trung tâm phân phối Transimex.
- Bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex.
- Bổ nhiệm kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương (TMS-TRANS), thay thế kiểm soát viên đã nghỉ việc.
- Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 01/4/2012-31/12/2012.

NGÀY 20/08/2012 SỐ: 07/NQHĐQT-TMS-2012

- Đồng ý tiến hành thủ tục xin cấp một hạn mức tín dụng ngắn hạn và một hạn mức tín dụng trung hạn tại CN Ngân hàng TNHH MTV Shinhan VN - Sở (SHBVN).
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến khoản vay nói trên.

NGÀY 29/11/2012 SỐ: 08/NQHĐQT-TMS-2012

- Thông qua Kế hoạch ngân sách lương năm 2013.
- Thông qua vấn đề chi trả cổ tức đợt 1 năm 2012: 6%.
- Thông qua hạn mức vốn vay lưu động tối đa.
- Thông qua chủ trương chuyển nguồn vốn đầu tư VNF, Hải An và Trung tâm phân phối Transimex.
- Thông qua chủ trương Thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Transimex.
- Thông qua chủ trương thành lập Cty kinh doanh dịch vụ vận tải RFS & dịch vụ Tổng Đại Lý cho Hãng hàng không.
- Thông qua việc giải thể Phòng Logistics hàng không.
- Thông qua việc giải thể Transimex (Cambodia) Company Limited.

+ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (“ĐHĐCĐ”) THƯỜNG NIÊN 2011-2012

Năm 2012, HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2011-2012, kết quả như sau:

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Kế hoạch kinh doanh Niên độ tài chính (“NĐTC”) 01/4/2012 đến 31/12/2012	Đã hoàn thành vượt mức kế hoạch cả doanh thu và lợi nhuận.
Kế hoạch chia cổ tức và cổ phiếu thưởng (12-15%)	Đã chia cổ tức đợt 1: 6% bằng tiền mặt.
Khen thưởng HĐQT, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt Công ty 5% lợi nhuận vượt kế hoạch.	Chưa thực hiện
Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho ĐHĐCĐ 1/4/2012-31/12/2012.	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A & C)
Chỉnh sửa Điều lệ Công ty	Đã thực hiện
Đổi tên Công ty	Đã thực hiện đổi tên Công ty thành: Công ty Cổ phần Transimex-Saigon (Transimex-Saigon Corporation)
Phát hành trái phiếu chuyển đổi	Chưa thực hiện do tình hình hình thị trường không thuận lợi.

+ KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

- » HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tìm kiếm khách hàng mới cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng.
- » Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được BDH thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với BDH.
- » Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

+ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

- » Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012-2013, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- » Phấn đấu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2013:
 - + Tổng doanh thu: 421 tỷ đồng, tăng 36% so với thực hiện 2012.
 - + Lợi nhuận trước thuế: 134 tỷ đồng, tăng 72% so với thực hiện 2012.
- » Gia tăng tỉ lệ đầu tư vào các Công ty cùng ngành nghề có tiềm năng phát triển và có các dịch vụ hỗ trợ cho Công ty, trước mắt là gia tăng tỉ lệ sở hữu Công ty CP Vận tải và xếp dỡ Hải An.
- » Hợp tác với các cổ đông chiến lược, bước đầu, hợp tác với cổ đông lớn từ Nhật Bản (cổ đông tham gia từ tháng 3/2013) nhằm phát triển thêm nguồn khách hàng Nhật Bản, tận dụng nguồn vốn vay lãi suất thấp từ Nhật Bản, thông qua việc hợp tác, giúp cho cán bộ nhân viên Công ty học hỏi thêm bí quyết, kinh nghiệm, kỹ năng quản lý về vận tải đường bộ, quản lý kho và Logistics tổng thể. Bên cạnh đó, hợp tác cùng với nhà đầu tư từng bước hoàn thiện chuỗi dịch vụ Logistics.
- » Đầu tư trang thiết bị nhằm phục vụ cho các dự án lớn có nhu cầu về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, di dời, lắp đặt máy móc, thiết bị cho các nhà máy lớn.
- » Đầu tư thêm phương tiện để phát triển dịch vụ vận chuyển đường thủy nội địa.
- » Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tuyển dụng bổ sung các vị trí cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ quản lý các Chi nhánh để đáp ứng được mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics mạnh đều trên toàn quốc.
- » Tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành tìm kiếm thêm các dự án mới.
- » Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- » Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng tài sản cố định, cơ sở hạ tầng hợp lý để tạo ra sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.

Hội đồng quản trị tin chắc rằng, với sự ủng hộ nhiệt tình của Quý khách hàng trong và ngoài nước, sự hỗ trợ của đối tác chiến lược, cùng sự nỗ lực của HĐQT, BDH và toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thành vượt mức kế hoạch ngân sách năm 2013.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Bùi Tuấn Ngọc

❖ BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

+ TÌNH HÌNH KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2012

THUẬN LỢI

- » Năm 2012, hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty và các Công ty thành viên tiếp tục tập trung vào những dịch vụ truyền thống cốt lõi, phát huy tối đa hiệu quả các công trình đã đầu tư, mặc dù trong điều kiện có nhiều yếu tố tác động không thuận lợi, nhưng Công ty và các Công ty thành viên vẫn chủ động khắc phục khó khăn, liên kết hợp tác để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế và hỗ trợ nhau trong việc đầu tư mở rộng thị trường, khách hàng và phát triển thương hiệu Transimex-Saigon ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.
- » Tổ chức bộ máy và nhân sự của Công ty và các Công ty thành viên được sắp xếp, bổ sung cho phù hợp với điều kiện hoạt động trong tình hình mới. Công tác quản lý vốn và kiểm soát chi phí trong mọi hoạt động kinh doanh dịch vụ và đầu tư tài chính được chấn chỉnh, bổ sung và ngày càng hoàn thiện để bảo toàn vốn, tăng hiệu quả đầu tư. Hội đồng quản trị và cá nhân Chủ tịch HĐQT luôn theo dõi sát hoạt động của Công ty và có nhiều hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cũng là một thuận lợi không nhỏ.

KHÓ KHĂN

- » Tình hình kinh tế cả nước nói chung và TP.HCM nói riêng, gặp nhiều khó khăn, thách thức do bị ảnh hưởng tác động của nền kinh tế thế giới chậm phục hồi; kinh tế phát triển thiếu bền vững, giá cả đầu vào biến động tăng, sức mua còn thấp, thị trường chứng khoán sụt giảm ảnh hưởng đến các khoản đầu tư tài chính của các nhà đầu tư. Thị trường dịch vụ Logistics vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, nhiều doanh nghiệp vận tải biển thua lỗ nặng, nhiều doanh nghiệp vốn là đầu ngành trong lĩnh vực Logistics cũng hoạt động không hiệu quả do ảnh hưởng nặng nề của suy thoái.

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TỪ 01/4/2012 ĐẾN 31/12/2012

Hoạt động kinh doanh dịch vụ, phát triển thị trường

Trung tâm kho cảng ICD TMS

- » Công Ty tiếp tục phát huy hiệu quả của việc đầu tư mới, nâng cấp các cơ sở vật chất tại ICD cùng với chính sách giá năng động, phong cách phục vụ chăm sóc khách hàng tốt, chất lượng dịch vụ ngày càng cao, nên sản lượng và doanh thu tăng trưởng khá so với 2011. Sản lượng hàng hóa thông qua bãi CY đạt và vượt chỉ tiêu 16% so với kế hoạch đối với container hàng, 12% đối với container rỗng. Dịch vụ Kho CFS vẫn giữ được lượng khách hàng ổn định, mặc dù tình hình XNK có giảm sút, sản lượng không đạt như dự kiến kế hoạch, nhưng vẫn đảm bảo được ngân sách, doanh thu và lợi nhuận như dự kiến. Riêng Kho ngoại quan, sản lượng hàng XK tăng 111% so với kế hoạch, vượt chỉ tiêu lợi nhuận 38% so với kế hoạch. Dịch vụ kho lạnh đã có tăng trưởng khá và đã có thêm nhiều khách hàng mới.



Các phòng nghiệp vụ(Phòng Logistics, Phòng Hợp tác đại lý)

- » Ngoài việc giữ vững việc cung cấp dịch vụ Logistics cho các khách hàng hiện hữu, các phòng nghiệp vụ đã khai thác thêm được nhiều khách hàng mới, dịch vụ mới (như dịch vụ Cold Chain Logistics, dịch vụ đóng kiện máy móc...). Trong năm 2012, Phòng Logistics đã triển khai thực hiện một cách xuất sắc dịch vụ giao nhận hàng siêu trường siêu trọng cho Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, qua đó từng bước khẳng định khả năng phát triển loại hình dịch vụ này trên thị trường. Kết quả của năm 2012, Phòng Logistics đã đạt Doanh thu: 84 tỷ, vượt 73% khá cao so với kế hoạch ngân sách. Phòng Hợp Tác Đại Lý không những giữ vững doanh thu, mà còn luôn dẫn đầu trong việc tiết kiệm chi phí thực hiện dịch vụ.

Các Công ty Thành viên

- » Công ty TMS Property, Công ty Vận tải, Trung tâm dịch vụ vận chuyển Sà lan. Nhìn chung công tác quản lý, kinh doanh, dịch vụ vẫn duy trì được sự ổn định, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận. Cơ sở vật chất, trang thiết bị vận chuyển được bảo trì định kỳ, đảm bảo an toàn kỹ thuật khi sử dụng, khai thác tối đa diện tích mặt bằng, năng lực vận chuyển container bằng đường bộ và đường thủy. Công ty TMS Property và Trung tâm dịch vụ vận chuyển Sà lan, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm đạt khá, tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận cao. Riêng Công ty Vận tải TMS Trans, trước tình hình khó khăn về nguồn hàng, về giá cả, vật tư, nhiên liệu. Công ty vẫn cố gắng duy trì hoạt động, từ kinh doanh lỗ, nay đã hòa vốn và có lãi, tuy nhiên vẫn chưa đạt được như mong muốn, cần hoàn thiện hơn về tổ chức bộ máy, về công tác tiết giảm chi phí, về công tác tiếp thị bán dịch vụ,...

Các chi nhánh trực thuộc

- » Đối mới phương thức quản lý cho phù hợp, sáp nhập 2 chi nhánh Hà Nội và Hải Phòng thành Chi nhánh phía Bắc nhằm tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh dịch vụ, sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với tình hình mới, tập trung khai thác dịch vụ tại khu vực phía Bắc, cộng với phát triển dịch vụ giao nhận hàng Dự án, dịch vụ 3PL...

Về tổ chức bộ máy

- » Hoàn tất các thủ tục thành lập Công ty TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Transimex (TRANSIMEX DC CO., LTD.), tại KCN Sóng thần 2, Bình Dương, đã chuẩn bị nhân sự để có thể thực hiện ngay việc khai thác kinh doanh vào giữa tháng 4/2013.

- » Chuẩn bị phương án thành lập Công ty Dịch vụ vận chuyển Sà lan TMS, trước đây là Trung Tâm dịch vụ vận chuyển Sà lan nhằm tăng cường mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa và container bằng đường thủy liên kết với ICD Transimex và các phòng nghiệp vụ của Công ty.
- » Nghiên cứu Phương án và kế hoạch hợp tác với đối tác Ryobi Holding Group về khai thác dịch vụ Logistics đối với các khách hàng Nhật Bản.
- » Nghiên cứu phương án khả thi nhất trong việc hợp tác liên doanh với Công ty CP Vận tải Ngoại Thương (VNF) về khai thác dịch vụ Air Cargo Logistics.

Công tác đầu tư, liên doanh, liên kết

- » Dự án đầu tư xây dựng Trung Tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC), tại KCN Sóng thần 2, Bình Dương, đã được triển khai từ tháng 9/2012, Công ty đã tập trung triển khai công tác xây dựng khẩn trương nhưng luôn bảo đảm chất lượng, tiết kiệm tối đa suất đầu tư nhưng vẫn bảo đảm đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Dự kiến giữa tháng 4/2013, Trung Tâm Phân Phối TMS sẽ đi vào hoạt động với hơn 12.000 m² kho.
- » Kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Liên doanh Nippon Express (Vietnam) năm 2012 rất khả quan, Doanh thu tăng 15% so với năm 2011, lợi nhuận sau thuế đạt 68 tỷ đồng (tăng 50% so với 2011).
- » Hoạt động tại các Công ty liên kết: Công ty CP Vận tải & Xếp dỡ Hải An đã khai thác rất tốt cầu cảng Giai đoạn 1 (mặc dù mới chỉ có một bến - 160m như tỷ lệ khai thác gần như 100%), năm 2012 đạt Doanh thu: 190 tỷ, Lợi nhuận trước thuế đạt: 69,08 tỷ.
- » Tại Công ty CP Vận Tải Ngoại Thương (VNF): lợi nhuận có giảm so với 2011 do tình hình hàng hóa hàng không sụt giảm mạnh. Lợi nhuận sau thuế đạt: 7,2 tỷ đồng.

Đầu tư tài chính

- » Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch phát hành trái phiếu, cổ phiếu trong năm 2012 và các năm tới, theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty.
- » Tích cực đàm phán nguồn vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất ưu đãi để đầu tư cho các dự án trọng điểm của Công ty.
- » Tham gia đầu tư vốn vào các doanh nghiệp cùng ngành nghề, có tiềm năng phát triển, tăng vốn điều lệ vào Công ty CP Vận tải & Xếp dỡ Hải An, VNF...
- » Hoàn trả vốn đầu tư, cổ tức và lãi trái phiếu cho trái chủ đúng hạn.

Hoạt động đoàn thể và quan hệ cộng đồng

- » Tính đến 31/12/2012, tổng số lao động Công ty Cổ phần Transimex-Saigon và các Công ty thành viên có: 453 người, thu nhập bình quân CNVC-LĐ: 7.700.000 đồng/người/tháng, tăng: 17% so với thực hiện năm 2011. Việc trả lương, trả thưởng cho CNVC-LĐ thực hiện đúng chế độ chính sách như thỏa ước LĐTĐ năm 2012 đã ký kết.
- » Phong trào sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm, chi phí điện thoại cũng giảm so với năm 2011.
- » Tiếp tục chăm lo cho đời sống người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ công tác xã hội từ thiện và thực hiện trách nhiệm cộng đồng với tổng số tiền: 20.000.000 đồng.
- » Tạo điều kiện tốt cho Chi Bộ hoạt động, thực hiện tốt công tác kiểm điểm theo Nghị Quyết TW4, ngoài ra tạo điều kiện cho Ban chấp hành Công đoàn hoạt động thiết thực, có hiệu quả. Tham gia tích cực công tác do TCT Thương mại Saigon triển khai, Công ty đã đóng góp vào chương trình Satra - vì biển đảo quê hương.

+ KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2013

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- » Tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế chưa phục hồi, các yếu tố bất lợi trong năm 2012 sẽ tiếp tục ảnh hưởng sang năm 2013 và tác động ảnh hưởng đến hoạt động SXKD dịch vụ của Công ty.
- » Vì vậy Công ty sẽ phải phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có và vừa được đầu tư bao gồm hệ thống cung ứng chuỗi dịch vụ Logistics của Công ty, các cơ sở hạ tầng phục vụ dịch vụ Logistics sẵn có, hệ thống đại lý, đối tác toàn cầu của Công ty, các đối tác chiến lược, ... nhằm nâng cao hiệu quả của việc kinh doanh dịch vụ Logistics.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2013

TỪ 1/1/2013 - 31/12/2013

1. Chỉ tiêu về sản lượng

❖ Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK

Hàng bằng đường hàng không			Hàng bằng đường biển					
(Tấn)			Hàng nguyên Cont (Teu)			Hàng lẻ (Cbm)		
KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)
1.203	895	134,41	24.363	18.310	133,06	103.064	88.671	116,23

❖ Sản lượng hàng qua Cảng ICD Transimex, TT DV Vận chuyển Sà lan và Công ty Vận tải

Cảng ICD						Kho CFS			TT DV Vận chuyển Sà lan		
Cont hàng (Teu)			Cont rỗng (Teu)			(Cbm)			(Teu)		
KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)
184.000	158.940	115,77	100.000	95.954	104,22	190.000	143.704	132,22	55.000	40.999	134,15

Kho Ngoại quan						Kho lạnh			Vận tải		
Nhập khẩu (M3)			Xuất khẩu (Tấn)			(Tấn)			(Teu)		
KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)	KH 2013	TH 2012	Tỉ lệ (%)
22.000	16.312	134,87	5.000	6.355	78.68	22.900	14.736	155,40	33.000	22.042	149,71

2. Chỉ tiêu về tài chính (Niên độ từ 1/1/2013 - 31/12/2013)

- Tổng doanh thu: 421 tỷ đồng, tăng 36% so với thực hiện 2012.
- Lợi nhuận trước thuế: 134 tỷ đồng, tăng 72% so với thực hiện 2012.

+ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- » Khẩn trương đưa vào khai thác có hiệu quả Trung Tâm Phân Phối Transimex.
- » Tăng cường công tác marketing và tiếp thị bán dịch vụ một cách có hệ thống, xây dựng hệ thống đại lý toàn cầu vững mạnh, tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, phát triển dịch vụ mới như dịch vụ Logistics cho hàng đông lạnh và thực phẩm (Cold Chain Logistics), dịch vụ Đại lý hàng hải và môi giới...
- » Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty và Doanh nghiệp thành viên, xây dựng triển khai thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực đến 2015, đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động SXKD đầu tư phát triển của Công ty.
- » Triển khai kế hoạch hợp tác với đối tác Ryobi Holding Group về khai thác cung cấp dịch vụ Logistics với các khách hàng FDI Nhật Bản.
- » Tăng cường tiếp thị dịch vụ giao nhận hàng siêu trường siêu trọng, lắp đặt, di dời máy móc thiết bị, tiến đến tự chủ hoàn toàn về thực hiện dịch vụ này.
- » Tiếp tục khai thác có hiệu quả Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex, đặc biệt chú trọng hiệu quả của kho lạnh, tiếp tục phát triển dịch vụ Cold Chain Logistics.
- » Sử dụng và quản lý nguồn vốn của Công ty một cách chặt chẽ, đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn vốn và hạn chế bị chiếm dụng vốn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và thanh toán nợ.
- » Tăng cường và từng bước tham gia quản lý tại các Công ty liên kết như VNF, Cảng Hải An nhằm phát huy hiệu quả của việc kết nối dịch vụ và bảo đảm hiệu quả đầu tư. Tổ chức thành công mô hình liên kết hợp tác phát triển dịch vụ Airfreight Logistics, GSA với Công ty VNF và Vector Aviation.
- » Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, chăm lo đời sống người lao động, bảo đảm các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, trong khuôn khổ pháp luật và nội quy Công ty, thực hiện tốt chỉ đạo của TCTTM Saigon, làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác phòng chống cháy nổ, công tác an toàn lao động.

Tổng giám đốc



Lê Duy Hiệp

❖ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 39 - Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex-Saigon. Ban Kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2012 của Công ty cổ phần Transimex-Saigon trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2012-2013 như sau:

+ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm ba thành viên, một thành viên độc lập và hai thành viên cùng tham gia vào các đơn vị, giám sát hàng ngày hoạt động kinh doanh của đơn vị.
- Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã có tổ chức kiểm tra kiểm soát chi tiết các báo cáo về quản trị hoạt động kinh doanh của từng đơn vị trong Công ty và đã có những khuyến cáo với các Lãnh đạo đơn vị một số vấn đề trong quản lý được tốt hơn
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty cũng như bàn về các định hướng phát triển của Công ty.

Nhận xét & kiến nghị:

Mặc dù trong năm vừa qua tình hình thị trường còn gặp nhiều khó khăn nhưng với những kết quả đã đạt được thể hiện sự cố gắng lớn của toàn thể toàn thể CB-CNV cùng Hội đồng Quản trị cũng như Ban Giám Đốc trong công tác điều hành đơn vị.

- Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.
- Công ty đã tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ tốt, tuân thủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và các chế độ kế toán hiện hành. Không có trường hợp bất thường nào phát sinh.
- Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với ý kiến của kiểm toán và các Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc cần tập trung hơn nữa hỗ trợ Công ty Vận tải TMS-Trans kinh doanh có hiệu quả trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2012 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012-2013. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các Bộ phận Phòng ban Công ty Cổ phần Transimex-Saigon đã tạo điều kiện tốt để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Trưởng ban kiểm soát



Nguyễn Công Hiếu

❖ CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

+ LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO			TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			3,523,307,215	194,197,522	507,685,976	66,000,000	92,400,000	4,317,590,713	
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	737,262,866	48,704,344	133,333,332	33,000,000		952,300,542	Thù lao HĐQT Cty CP vận tải và xếp dỡ Hải An
2	Ông Lê Duy Hiệp	Phó CT.HĐQT			66,666,672	33,000,000		99,666,672	Thù lao HĐQT Cty CP vận tải và xếp dỡ Hải An
3	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT	-	-	53,333,328			53,333,328	
4	Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên HĐQT			36,908,209			36,908,209	
5	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên HĐQT			33,244,441			33,244,441	
6	Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên HĐQT			53,333,328			53,333,328	
BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	731,628,980	48,704,344				780,333,324	
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	446,501,080	27,878,133	-	-	66,000,000	474,379,213	Thù lao HĐQT TMS-Trans
3	Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	457,712,874	26,089,337			26,400,000	510,202,211	Thù lao HĐQT TMS-Trans
4	Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	473,396,402	15,306,833	-	-	-	488,703,235	
5	Ông Lê Văn Hùng	Kế Toán trưởng	288,225,958	16,031,431				304,257,389	
BAN KIỂM SOÁT									
1	Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát	388,579,055	11,483,100	66,666,672	-		466,728,827	
2	Bà Nguyễn Dung Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát			24,199,998			24,199,998	
3	Bà Nguyễn Thị Đám	Thành viên Ban kiểm soát			39,999,996			39,999,996	

+ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐNB	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2012)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2012)		“Lý do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)”
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (**)	
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc		1,651,108	9.03%	104,980	0.45%	Bán, CP thưởng
1.2	Ông Bùi Minh Tuấn	Em	583,920	3.20%	1,113,116	4.82%	Mua, CP thưởng
1.3	Cty CP Đầu tư Vina	CT. HĐQT	1,427,673	7.81%	1,917,840	8.31%	Mua, CP thưởng
1.4	Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Giám đốc	210,968	1.15%	221,516	0.96%	Bán, CP thưởng
1.5	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	CT. HĐQT	843,873	4.62%	2,907,868	12.60%	Mua, CP thưởng
2	Ông Lê Duy Hiệp		0.00%		62,981	0.27%	CP thưởng
2.1	“Cty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)”	CT. HĐQT		0.00%	63,746	0.28%	CP thưởng
3	Ông Vũ Chinh		22,472	0.12%	23,595	0.10%	CP thưởng
3.1	Cty TNHH MTV XNK và thương mại Haneco	Chủ tịch/ Giám đốc	287,408	1.57%	316,218	1.37%	CP thưởng
4	Ông Nguyễn Việt Cường		64	0.00%	67	0.00%	CP thưởng
4.1	VOF Investment Limited		2,859,492	15.65%	3,998,884	17.33%	Mua, CP thưởng
5	Ông Huỳnh Minh Thảo		196,577	1.08%	206,405	0.89%	CP thưởng
5.1	Bà Lê Sơn Thủy		60,006	0.33%	63,006	0.27%	CP thưởng
6	Ông Phạm Trường Sơn		0	0.00%	0		
6.1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI		1,893,250	10.36%	4,610,150	19.98%	Mua, CP thưởng
7	Ông Nguyễn Công Hiếu		29,983	0.16%	21,003	0.09%	Bán, CP thưởng
7.1	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Vợ	230	0.00%	241	0.00%	CP thưởng
8	Bà Nguyễn Thị Đám		23,951	0.13%	25,148	0.11%	CP thưởng
9	Nguyễn Dung Hạnh		0	0.00%	0		
9.1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Chuyên viên	1,893,250	10.36%	4,610,150	19.98%	Mua, CP thưởng
10	Ông Nguyễn Chí Đức		96,842	0.53%	101,684	0.44%	CP thưởng
11	Ông Nguyễn Trí Hùng		8	0.00%	10		CP thưởng
12	Ông Lê Văn Hùng		1,400	0.01%	700		Bán, CP thưởng

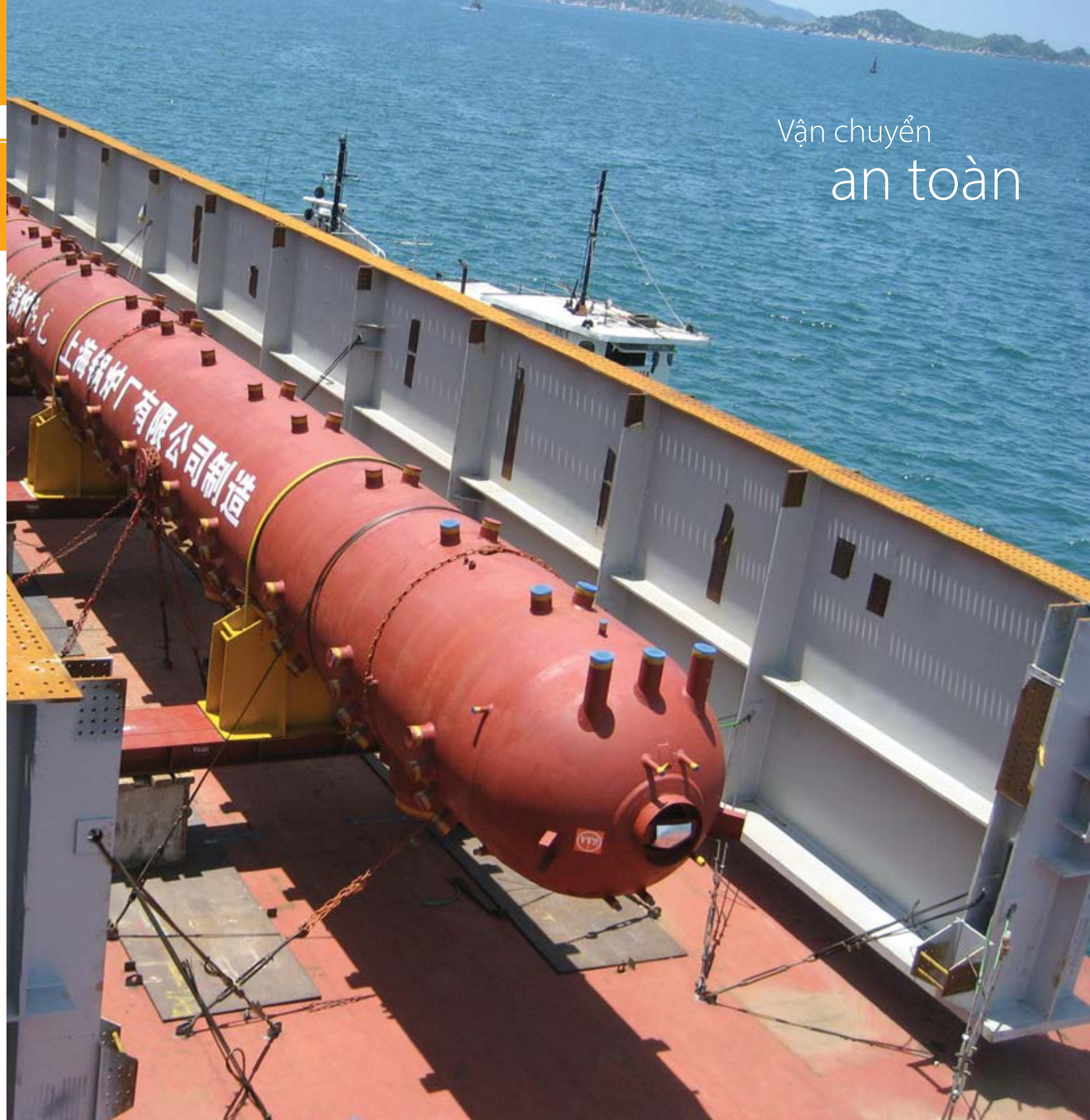
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

Vận chuyển
an toàn

“

Transimex-Saigon tiếp tục khẳng định thương hiệu uy tín của mình trên thị trường và trong lĩnh vực Logistics.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM 2012

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012) của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (Công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 04 tháng 3 năm 2013, từ trang 09 đến trang 45 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex-SaiGon cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2013

Lưu Đặng Mỹ Quỳnh- Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1540/KTV

❖ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

+ **BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		164,976,617,397	118,324,585,133
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	87,793,818,663	56,486,147,900
1.	Tiền	111		28,643,100,163	27,486,147,900
2.	Các khoản tương đương tiền	112		59,150,718,500	29,000,000,000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,122,976,376	1,653,163,200
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3,165,563,683	2,388,536,411
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1,042,587,307)	(735,373,211)
III.	Các khoản phải thu	130		47,125,367,235	39,493,941,691
1.	Phải thu của khách hàng	131	V.4	35,201,243,836	31,530,534,655
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	4,871,655,406	1,425,810,693
3.	Phải thu nội bộ	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	138	V.6	7,456,041,513	6,941,169,863
6.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(403,573,520)	(403,573,520)
IV.	Hàng tồn kho	140		14,417,996,523	8,157,129,494
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	14,417,996,523	8,157,129,494
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		13,516,458,599	12,534,202,848
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	6,069,165,264	4,247,455,197
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,035,878,518	977,701,553
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	6,411,414,817	7,309,046,098
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		590,701,587,979	529,974,602,830
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc			-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	212		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	213		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

+ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II.	Tài sản cố định	220		224,641,186,054	238,068,944,979
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	210,356,742,393	228,654,995,504
	Nguyên giá	222		353,766,905,822	356,445,238,270
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(143,410,163,429)	(127,790,242,766)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3,449,742,089	2,886,446,269
	Nguyên giá	228		3,806,448,000	3,176,168,000
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(356,705,911)	(289,721,731)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	10,834,701,572	6,527,503,206
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.14	117,910,601,345	75,664,052,345
	Nguyên giá	241		128,783,575,910	84,498,175,910
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		(10,872,974,565)	(8,834,123,565)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		226,440,684,244	191,616,314,473
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	226,440,684,244	191,616,314,473
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		5,533,999,283	6,999,449,662
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	3,681,552,578	2,641,710,332
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.17	1,720,457,965	2,225,750,590
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.18	131,988,740	2,131,988,740
VI.	Lợi thế thương mại	269	V.19	16,175,117,052	17,625,841,371
					-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		755,678,205,375	648,299,187,963

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		179,743,294,821	177,662,453,677
I.	Nợ ngắn hạn	310		117,294,943,757	66,151,846,740
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	42,286,447,113	41,500,419,041
2.	Phải trả cho người bán	312	V.21	47,058,412,144	6,731,434,002
3.	Người mua trả tiền trước	313		401,753,510	539,867,420
4.	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.22	4,974,711,140	3,616,072,543
5.	Phải trả người lao động	315	V.23	6,281,995,530	382,329,936
6.	Chi phí phải trả	316	V.24	5,014,479,661	7,961,538,658

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.25	8,164,801,020	4,399,135,156
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	3,112,343,639	1,021,049,984
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
				-	-
II.	Nợ dài hạn	320		62,448,351,064	111,510,606,937
1.	Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	323	V.27	5,717,108,652	5,635,409,543
4.	Vay và nợ dài hạn	324	V.28	56,699,978,413	102,747,923,416
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		31,263,999	31,263,999
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	3,096,009,979
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		575,111,554,169	469,794,001,505
I.	Vốn chủ sở hữu	410		575,111,554,169	469,794,001,505
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	230,738,240,000	182,758,700,000
2.	Thặng dư vốn Cổ phần	412	V.29	161,021,127,853	141,750,667,853
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	413		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	523,079,201
7.	Quỹ đầu tư phát triển	416	V.29	36,532,173,848	31,548,341,630
8.	Quỹ dự phòng tài chính	417	V.29	10,438,550,513	8,777,273,107
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		-	-
10.	Lợi nhuận chưa phân phối	419	V.29	136,381,461,955	104,435,939,714
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C -	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.30	823,356,385	842,732,781
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		755,678,205,375	648,299,187,963

+ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài			-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5.	Ngoại tệ các loại:				
	Dollar Mỹ (USD)			240,715.33	231,935.45
	Dollar Singapore (SGD)			-	5,000.00
	Dollar Hongkong (HKD)			2,500.00	2,500.00
6.	Dự toán chi phí hoạt động			-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

+ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	308,940,535,907	281,233,267,652
2.	Các khoản giảm trừ	03		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	308,940,535,907	281,233,267,652
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	242,845,968,095	217,213,269,165
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66,094,567,812	64,019,998,487
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,928,006,708	5,461,689,218
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	10,397,844,844	15,707,554,698
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		10,051,503,697	14,748,659,215
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	854,690,244	1,634,451,404
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	21,288,568,759	22,546,027,189
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		38,481,470,673	29,593,654,414
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	3,618,897,426	7,569,638,707
12.	Chi phí khác	32	VI.8	3,647,798,777	10,490,626,976
13.	Lợi nhuận khác	40		(28,901,351)	(2,920,988,269)

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
14.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.15	39,377,969,771	32,933,299,673
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77,830,539,093	59,605,965,818
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	10,012,579,888	8,477,898,560
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.17	505,292,625	281,439,350
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		67,312,666,580	50,846,627,908
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(19,376,397)	(53,135,307)
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		67,332,042,977	50,899,763,215
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3,136	2,703

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

+ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		77,830,539,093	59,605,965,818
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
	Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.14	22,840,881,331	29,375,822,802
	Các khoản dự phòng	03	V.3	307,214,096	(10,246,188,227)
	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(498,055,875)	-
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.15; VI.3, VI.7, VI.8	(44,386,349,328)	(26,335,680,617)
	Chi phí lãi vay	06	VI.4	10,051,503,697	14,748,659,215
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
	trước thay đổi vốn lưu động	08		66,145,733,014	67,148,578,991
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1,716,865,838	5,459,869,120

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6,260,867,029)	3,492,215,376
	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		30,866,290,764	(1,108,978,034)
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,646,806,404)	(1,643,940,432)
	Tiến lãi vay đã trả	13	V.24; VI.4	(14,340,763,970)	(16,815,563,326)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(9,653,049,449)	(5,273,911,964)
	Tiến thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		524,218,500	518,838,801
	Tiến chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1,733,745,479)	(5,773,267,995)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		64,617,875,784	46,003,840,538
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiến chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11; V.12; V.13; V.14; VII	(36,754,945,777)	(11,534,005,772)
2.	Tiến thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	2,440,727,273	6,085,631,837
3.	Tiến chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiến thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1,500,000,000
5.	Tiến chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(586,800,000)	(47,609,172,410)
6.	Tiến thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiến thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3,633,307,450	11,752,155,872
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(31,267,711,054)	(39,805,390,474)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiến thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2.	Tiến chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiến vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20; V.28	60,818,380,765	40,171,236,000
4.	Tiến chi trả nợ gốc vay	34	V.20	(38,830,297,696)	(19,034,548,989)
5.	Tiến chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(23,973,576,500)	(16,511,655,950)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1,985,493,431)	4,625,031,061
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		31,364,671,299	10,823,481,125
	Tiến và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	56,486,147,900	46,473,620,747
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(57,000,536)	(810,953,972)
	Tiến và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	87,793,818,663	56,486,147,900

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

❖ **BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

+ **ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN CỦA CÔNG TY MẸ

» Công ty Cổ phần.

LĨNH VỰC KINH DOANH

» Dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê văn phòng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

» Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kẻ ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát; Đại lý du lịch.

TỔNG SỐ CÁC CÔNG TY CON: 03

Trong đó:

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03
- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON QUAN TRỌNG ĐƯỢC HỢP NHẤT

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bắt động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	70,00%	70,00%

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT QUAN TRỌNG ĐƯỢC PHẢN ÁNH TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	23,99%	23,99%
Công ty Cổ phần vận tải ngoại thương	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	24,83%	24,83%
Transimex (Cambodia) Company Limited	Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamom, Phnompenh, Cambodia	50,00%	50,00%

NHÂN VIÊN

» Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 453 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 3 năm 2012 là 461 nhân viên).

NHỮNG SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG QUAN TRỌNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG KỲ

- » Trong năm, Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon đã tăng vốn điều lệ lên 230.738.240.000 VND bằng việc chuyển đổi 67.250 trái phiếu chuyển đổi thành 3.884.584 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 - 2011 ngày 24 tháng 6 năm 2011 và chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 05% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 - 2012 ngày 15 tháng 6 năm 2012.
- » Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon vẫn đang tiếp tục đầu tư xây dựng kho bãi Logistics để chuẩn bị cho việc góp vốn thành lập Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex.
- » Năm nay, Tập đoàn chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 chỉ bao gồm số liệu từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.
- » Trong năm, Công ty mẹ cũng đã thay đổi tên từ Công ty Cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh thành Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon.
- » Theo Nghị quyết số 08 ngày 29 tháng 11 năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon đã thông qua phương án giải thể Công ty TNHH một thành viên Transimex Logistics vì dự án đầu tư xây dựng kho và thiết bị tại Khu công nghệ cao không khả thi và giải thể Transimex (Cambodia) Company Limited vì tình hình kinh doanh tại Campuchia không thuận lợi.

NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

NĂM TÀI CHÍNH

» Năm nay, Tập đoàn chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG ĐỂ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

» Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

» Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

» Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

HÌNH THỨC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

» Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

» Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

ÁP DỤNG QUI ĐỊNH KẾ TOÁN MỚI

- » Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.
- » Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công

ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- » Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:
- » Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- » Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.
- » Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

+ CƠ SỞ HỢP NHẤT

- » Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.
- » Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.
- » Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.
- » Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.
- » Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

+ HỢP NHẤT KINH DOANH

- » Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.
- » Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

+ ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

- » Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.
- » Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.
- » Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.
- » Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

+ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

- » Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.
- » Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

+ TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

- » Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

+ HÀNG TỒN KHO

- » Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- » Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- » Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

+ CÁC KHOẢN PHẢI THU THƯƠNG MẠI VÀ PHẢI THU KHÁC

- » Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.
- » Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.
- » Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

+ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

- » Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.
- » Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.
- » Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
• Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
• Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
• Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
• Tài sản cố định hữu hình khác	05

+ TÀI SẢN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn là bên cho thuê

- » Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

+ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

- » Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.
- » Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.
- » Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.
- » Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
• Quyền sử dụng đất	33

+ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

» Quyền sử dụng đất

- Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

» Bản quyền, bằng sáng chế

- Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

» Phần mềm máy tính

- Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

+ CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

- » Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

+ CHI PHÍ ĐI VAY

- » Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

» Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

+ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- » Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.
- » Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:
 - + Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
 - + Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
 - + Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
 - + Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
 - + Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.
- » Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.
- » Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.
- » Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

+ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

- » **Công cụ, dụng cụ**
 - Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.
- » **Chi phí sửa chữa**
 - Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ không quá 02 năm.
- » **Chi phí liên quan đến tòa nhà**
 - Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngấm hóa, di dời trước tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

+ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

- » Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

+ TRỢ CẤP THÔI VIỆC VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

- » Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.
- » Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.
- » Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

+ NGUỒN VỐN KINH DOANH

- » **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- » **Thặng dư vốn Cổ phần**
 - Thặng dư vốn Cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn Cổ phần.

+ CỔ TỨC

- » Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

+ CÁC QUỸ

- » Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	15%
Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	14%

+ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

» Thuế thu nhập hiện hành

- Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

» Thuế thu nhập hoãn lại

- Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.
- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

+ CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

- Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.
- Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:

+ 31/03/2012: 20.828 VND/USD
2.664 VND/SGD

+ 31/12/2012: 20.819 VND/USD
2.664 VND/SGD

+ GHI NHẬN DOANH THU VÀ THU NHẬP

» Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

» Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.11.

» Tiền lãi

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

» Cổ tức và lợi nhuận được chia

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

+ TÀI SẢN TÀI CHÍNH

» Phân loại tài sản tài chính

- Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

» Các khoản cho vay và phải thu

- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

» Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

» Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

- Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

+ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH VÀ CÔNG CỤ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

» Nợ phải trả tài chính

- Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.
- Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.
- Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.
- Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuận của nợ phải trả tài chính.

» Công cụ vốn chủ sở hữu

- Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

+ BÙ TRỪ CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- » Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:
- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

+ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

- » Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định tại phương án phát hành. Trái phiếu chuyển đổi do các Công ty trong Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu vào nghĩa vụ phải trả theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và quyền của người nắm giữ trái phiếu chuyển đổi.
- » Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.
- » Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu. Nếu không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị thành phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị phần nợ của trái phiếu chuyển đổi.
- » Sau ghi nhận ban đầu, lãi trái phiếu phải trả trong từng kỳ được tính trên cơ sở lãi suất và giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Phần chênh lệch giữa lãi trái phiếu phải trả được tính vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa trong kỳ và lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa được ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi.
- » Khi đáo hạn trái phiếu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu và phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn Cổ phần.
- » Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ cho các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của công cụ đó theo tỷ lệ. Chi phí giao dịch liên quan đến thành phần vốn chủ sở hữu được trình bày là khoản giảm trừ vốn chủ sở hữu. Chi phí phát hành liên quan đến thành phần nợ phải trả bao gồm trong giá trị thành phần nợ và được phân bổ vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa theo kỳ hạn của trái phiếu theo phương pháp lãi suất thực tế.

+ BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

- » Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- » Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

+ BÊN LIÊN QUAN

- » Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
- » Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.
- » Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

❖ THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

+ TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

- » Năm nay, Tập đoàn chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	779.459.846	691.151.156
Tiền gửi ngân hàng	27.863.640.317	26.794.996.744
Các khoản tương đương tiền (*)	59.150.718.500	29.000.000.000
Cộng	87.793.818.663	56.486.147.900

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

+ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

- » Năm nay, Tập đoàn chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	3.165.563.683		2.388.536.411	
• Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
• Công ty Cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	14.260	139.967.376		
• Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	17.000	355.707.996	-	-
• Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	30.590	386.888.213	22.590	286.988.813
• Công ty Cổ phần đầu tư - kinh doanh nhà (ITC)	157.390	2.186.103.630	137.390	2.004.651.130
• Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA)	15.000	96.741.250	15.000	96.741.250
Cộng		3.165.563.683		2.388.536.411

- » Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cổ phần chiếu xạ An Phú (APC): tăng do mua 14.260 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 139.967.376 VND.

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn: tăng do mua 70.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 1.387.166.796 VND, giảm do chuyển nhượng 53.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.031.458.800 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần giao nhận vận tải và thương mại: tăng do mua thêm 8.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 99.899.400 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh nhà (Intresco): tăng do mua trong năm 20.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 181.452.500 VND

+ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.
- Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	735.373.211
Trích lập dự phòng bổ sung	307.214.096
Số cuối năm	1.042.587.307

+ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	10.735.618.480	11.149.176.957
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	23.748.920.410	20.210.636.385
Phải thu của hoạt động cho thuê văn phòng	716.704.946	170.721.313
Cộng	35.201.243.836	31.530.534.655

+ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	1.452.956.638	1.029.665.321
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	3.418.698.768	396.145.372
Cộng	4.871.655.406	1.425.810.693

+ CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chi hộ	6.385.015.627	5.079.139.539
Các khoản phải thu khác	1.071.025.886	1.862.030.324
Cộng	7.456.041.513	6.941.169.863

+ DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

- Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi.

+ HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.139.922.707	3.611.982.963
Công cụ, dụng cụ	82.769.636	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.195.304.180	4.545.146.531
Cộng	14.417.996.523	8.157.129.494

+ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.870.508.387	3.040.020.289
Chi phí bảo hiểm	99.607.757	718.966.579
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	108.363.090	96.002.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	990.686.030	392.466.329
Cộng	6.069.165.264	4.247.455.197

+ TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	5.747.096.039	6.553.916.137
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	383.896.356	474.707.539
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	6.411.414.817	7.309.046.098

+ TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	141.457.552.706	133.333.333	185.106.134.270	29.182.610.701	565.607.260	356.445.238.270
Mua trong năm	-	-	828.374.607	942.525.091	-	1.770.899.698
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	279.699.189	-	-	-	-	279.699.189
Thanh lý, nhượng bán	(138.029.550)	-	(4.151.728.559)	(439.173.226)	-	(4.728.931.335)
Số cuối năm	141.599.222.345	133.333.333	181.782.780.318	29.685.962.566	565.607.260	353.766.905.822
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.178.949.019	-	38.203.970.708	5.289.794.321	565.607.260	53.238.321.308

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	32.997.704.539	59.999.999	84.109.096.270	10.057.834.698	565.607.260	127.790.242.766
Khấu hao trong năm	5.521.527.712	20.000.000	11.372.766.378	2.368.902.742	-	19.283.196.832
Thanh lý, nhượng bán	(138.029.550)	-	(3.086.073.393)	(439.173.226)	-	(3.663.276.169)
Số cuối năm	38.381.202.701	79.999.999	92.395.789.255	11.987.564.214	565.607.260	143.410.163.429

Giá trị còn lại						
Số đầu năm	108.459.848.167	73.333.334	100.997.038.000	19.124.776.003	-	228.654.995.504
Số cuối năm	103.218.019.644	53.333.334	89.386.991.063	17.698.398.352	-	210.356.742.393
Trong đó:						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

» Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 281.751.719.523 VND và 171.851.843.252 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại Cổ phần quân đội - Chi nhánh Sài Gòn; Ngân hàng thương mại Cổ phần hàng hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

+ TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	434.828.000	3.176.168.000
Tăng trong năm			648.280.000	648.280.000
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận	-	-	(18.000.000)	(18.000.000)
Số cuối năm	2.708.840.000	32.500.000	1.065.108.000	3.806.448.000
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	183.853.000	183.853.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	27.812.482	261.909.249	289.721.731
Khấu hao trong năm	-	2.031.265	66.077.915	68.109.180
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận			(1.125.000)	(1.125.000)
Số cuối năm	-	29.843.747	326.862.164	356.705.911
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	4.687.518	172.918.751	2.886.446.269
Số cuối năm	2.708.840.000	2.656.253	738.245.836	3.449.742.089
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

+ CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	5.159.130.024	-	-	-	5.159.130.024
XDCB dở dang	1.368.373.182	4.784.768.464	(279.699.189)	(197.870.909)	5.675.571.548
Cộng	6.527.503.206	4.784.768.464	(279.699.189)	(197.870.909)	10.834.701.572

+ TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	84.498.175.910	84.498.175.910
Mua mới	44.285.400.000	-	44.285.400.000
Số cuối năm	44.285.400.000	84.498.175.910	128.783.575.910
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	8.834.123.565	8.834.123.565

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Khấu hao trong năm	-	2.038.851.000	2.038.851.000
Số cuối năm	-	10.872.974.565	10.872.974.565
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	75.664.052.345	75.664.052.345
Số cuối năm	44.285.400.000	73.625.201.345	117.910.601.345

- » Tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.
- » Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	20.628.027.919	28.546.277.354
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	4.309.776.777	5.437.120.848
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

- » Toàn bộ giá trị bất động sản đầu tư được Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh và Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

+ ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam (a)	Dịch vụ vận chuyển	50,00%	128.874.317.386	50,00%	102.843.269.936
Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (b)	Dịch vụ hàng hải	23,99%	64.800.365.714	20,00%	56.163.872.127
Công ty Cổ phần vận tải ngoại thương (c)	Dịch vụ hàng hải	24,83%	32.179.201.144	24,83%	32.609.172.410

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Transimex (Cambodia) Company Limited (d)	Dịch vụ hàng hải	50,00%	586.800.000		-
Cộng			226.440.684.244		191.616.314.473

- (a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750,000.00, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.
- (b) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với số tiền đầu tư là 71.250.000.000 VND tương đương 20,21% vốn điều lệ.
- (c) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần vận tải ngoại thương với số lượng cổ phiếu là 1.390.400 cổ phiếu, chiếm 24,83% vốn điều lệ.
- (d) Khoản đầu tư vào Transimex (Cambodia) Company Limited với giá mua khoản góp vốn là 586.800.000 VND, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

» Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

Tên công ty	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Giá trị phần sở hữu phát sinh	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	102.843.269.936	-	26.031.047.450	-	128.874.317.386
Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	56.163.872.127	-	12.386.493.587	(3.750.000.000)	64.800.365.714
Công ty Cổ phần vận tải ngoại thương	32.609.172.410	-	960.428.734	(1.390.400.000)	32.179.201.144
Transimex (Cambodia) Company Limited	-	586.800.000	-	-	586.800.000
Cộng	191.616.314.473	586.800.000	39.377.969.771	(5.140.400.000)	226.440.684.244

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN



	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	202.712.613	2.454.328.157	(1.188.736.383)	1.468.304.387
Chi phí sửa chữa	1.309.197.999	750.724.978	(276.732.792)	1.783.190.185
Chi phí liên quan đến tòa nhà	757.442.034	-	(587.852.049)	169.589.985
Chi phí trả trước dài hạn khác	372.357.686	195.375.302	(307.264.967)	260.468.021
Cộng	2.641.710.332	3.400.428.437	(2.360.586.191)	3.681.552.578

+ TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

» Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

• Số đầu năm	2.225.750.590
• Số phát sinh	587.538.360
• Số hoàn nhập	(1.092.830.985)
• Số cuối năm	1.720.457.965

+ TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

+ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Nguyên giá	
• Số đầu năm	19.342.990.917
• Số cuối năm	19.342.990.917

Số đã phân bổ

• Số đầu năm	1.717.149.546
• Phân bổ trong năm	1.450.724.319
• Số cuối năm	3.167.873.865

Giá trị còn lại

• Số đầu năm	17.625.841.371
• Số cuối năm	16.175.117.052

+ VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	30.000.000.000
- Ngân hàng thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam (i)	-	30.000.000.000
- Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch (ii)	30.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.28)	12.286.447.113	11.500.419.041
Cộng	42.286.447.113	41.500.419.041

- + (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- + (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

» Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	30.000.000.000	-	(30.000.000.000)	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	11.500.419.041	-	9.616.325.768	(8.830.297.696)	12.286.447.113
Cộng	41.500.419.041	30.000.000.000	9.616.325.768	(38.830.297.696)	42.286.447.113

+ PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	29.187.172.144	6.617.149.783
Các nhà cung cấp tài sản cố định	17.871.240.000	114.284.219
Cộng	47.058.412.144	6.731.434.002

+ THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	619.373.936	8.922.600.587	(7.885.508.644)	1.656.465.879
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.671.290.964	10.012.579.888	(9.653.049.449)	3.030.821.403
Thuế thu nhập cá nhân	147.574.733	1.114.112.425	(1.007.777.065)	253.910.093
Tiền thuê đất	-	275.998.342	(275.998.342)	-
Các loại thuế khác	177.832.910	420.382.551	(564.701.696)	33.513.765
Cộng	3.616.072.543	20.745.673.793	(19.387.035.196)	4.974.711.140

Thuế giá trị gia tăng

- » Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:
- | | |
|---|------|
| • Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất | 0 % |
| • Dịch vụ vận chuyển bốc xếp | 10 % |
| • Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa | 10 % |

Thuế xuất, nhập khẩu

- » Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- » Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.
- » Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	77.830.539.093	59.605.965.818
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
• Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	(93.102.682)	-
• Lỗ trong năm của các công ty con	64.587.990	(5.347.818.252)
• Các khoản điều chỉnh tăng khác	2.076.923.028	6.007.026.952
• Các khoản điều chỉnh giảm khác	(38.532.636.798)	(27.049.412.376)
Thu nhập chịu thuế	41.346.310.632	33.215.762.142

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập được miễn thuế	(1.632.814.245)	(418.122.607)
Thu nhập tính thuế	39.713.496.386	32.797.639.535
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	9.928.374.097	8.199.409.884
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	84.205.791	278.488.676
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	10.012.579.888	8.477.898.560

Các loại thuế khác

- » Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

+ PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- » Quỹ lương chưa chi.

+ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

- » Quỹ lương chưa chi.

	Năm nay	Năm trước
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.389.168.216	3.008.069.385
Chi phí lãi vay	-	4.289.260.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	684.444.078	-
Chi phí phải trả khác	940.867.367	664.209.000
Cộng	5.014.479.661	7.961.538.658

+ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	452.888.239	406.469.894
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	40.000.000
Các khoản thu hộ	3.378.603.201	3.265.434.791
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	844.032.950	3.558.050
Các khoản phải trả khác	3.489.276.630	683.672.421
Cộng	8.164.801.020	4.399.135.156

+ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	667.214.052	2.730.515.550	(949.303.011)	(70.000.000)	2.378.426.591
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	353.835.932	842.717.320	(462.636.204)	-	733.917.048
Cộng	1.021.049.984	3.573.232.870	(1.411.939.215)	(70.000.000)	3.112.343.639

+ PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

» Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

+ VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	56.699.978.413	35.497.923.416
• Ngân hàng thương mại Cổ phần hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (i)	14.601.526.717	15.879.619.520
• Ngân hàng thương mại Cổ phần quân đội - Chi nhánh Sài Gòn (ii)	6.490.903.896	12.608.303.896
• Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iii)	4.800.000.000	7.010.000.000
• Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở Giao Dịch (iv)	30.807.547.800	-
Trái phiếu chuyển đổi - Lãi suất 8%/năm	-	67.250.000.000
Cộng	56.699.978.413	102.747.923.416

- + (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại Cổ phần hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- + (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại Cổ phần quân đội - Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- + (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- + (iv) Khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và bất động sản đầu tư. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay; Công trình xây dựng là tài sản trong tương lai được tài trợ một phần từ vốn vay; công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

• Từ 01 năm trở xuống	12.286.447.113
• Trên 01 năm đến 05 năm	56.699.978.413
• Trên 05 năm	-
• Tổng nợ	68.986.425.526

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số chuyển đổi sang cổ phiếu	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	35.497.923.416	30.818.380.765	(9.616.325.768)	-	56.699.978.413
Trái phiếu chuyển đổi	67.250.000.000	-	-	(67.250.000.000)	-
Cộng	102.747.923.416	30.818.380.765	(9.616.325.768)	(67.250.000.000)	56.699.978.413

+ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

» Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm trang 46.

Cổ tức

» Cổ tức đã chi trả như sau:

• Trả cổ tức năm trước bằng tiền mặt (06% mệnh giá)	10.968.720.500
• Tạm ứng cổ tức	13.004.856.000
• Cộng	23.973.576.500

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	18.275.870
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.073.824	18.275.870
• Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	18.275.870
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	18.275.870
• Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	18.275.870
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

(*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

+ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

» Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

• Số đầu năm	842.732.781
• Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(19.376.397)
• Số cuối năm	823.356.385

❖ THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

+ DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ giao nhận	173.003.080.681	120.854.513.339
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	114.817.437.678	129.235.218.867
Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	18.321.220.603	28.546.277.354
Doanh thu dịch vụ khác	2.798.796.945	2.597.258.092
Cộng	308.940.535.907	281.233.267.652

+ GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ giao nhận	150.990.769.745	108.346.560.489
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	86.389.670.786	101.259.693.558
Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	2.268.404.541	5.437.120.848
Giá vốn dịch vụ khác	3.197.123.023	2.169.894.270
Cộng	242.845.968.095	217.213.269.165

+ DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.584.804.444	4.190.747.543
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	718.622.750	218.352.703
Lãi đầu tư chứng khoán	57.941.200	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	48.503.006	52.750.000
Lãi chênh lệch tỷ chưa thực hiện	498.055.875	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.079.433	951.746.780
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	48.092.192
Cộng	4.928.006.708	5.461.689.218

+ CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.051.503.697	14.748.659.215
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.184.347	403.957.540
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán	-	10.418.198.766
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	307.214.096	(10.649.761.747)
Chi phí tài chính khác	9.942.704	786.500.924
Cộng	10.397.844.844	15.707.554.698

+ CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	755.619.472	813.404.977
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.812.994	15.962.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.823.789	622.328.145
Chi phí khác	36.433.989	182.755.795
Cộng	854.690.244	1.634.451.404

+ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.364.551.662	10.547.854.491
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	874.152.317	704.346.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	268.354.830	369.251.423
Lợi thế thương mại	1.450.724.319	1.717.149.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.709.861.336	6.656.253.725
Chi phí khác	2.620.924.295	2.551.171.944
Cộng	21.288.568.759	22.546.027.189

+ THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.440.727.273	6.085.631.837
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	361.924.875
Thu tiền bán hàng hóa	21.600.000	-
Các khoản thu nhập khác	1.156.570.153	1.122.081.995
Cộng	3.618.897.426	7.569.638.707

+ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	1.065.655.166	8.518.156.363
Giá vốn hàng hóa thanh lý	-	259.090.911
Các khoản chi phí khác	2.582.143.611	1.713.379.702
Cộng	3.647.798.777	10.490.626.976

+ LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	67.332.042.977	50.899.763.215
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	67.332.042.977	50.899.763.215
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	21.471.788	18.828.450
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.136	2.703

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.275.870	16.515.214
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 14 tháng 6 năm 2011	-	1.399.866
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng ngày 23 tháng 7 năm 2012	913.370	913.370
Ảnh hưởng của cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi ngày 23 tháng 7 năm 2012	2.282.548	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	21.471.788	18.828.450

» Năm 2012, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn Cổ phần. Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.841 VND xuống còn 2.703 VND.

+ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.630.437.651	50.269.868.741
Chi phí nhân công	50.301.298.039	44.955.813.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.390.157.012	29.439.143.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	161.952.700.256	118.686.232.646
Chi phí khác	7.684.939.044	7.369.166.752
Cộng	284.959.532.002	250.720.224.901

❖ THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

+ CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN

» Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	67.250.000.000	32.750.000.000
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	17.871.240.000	114.284.219
Trả trước tiền mua tài sản cố định	3.418.698.768	396.145.372

❖ NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

+ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

» Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của các công ty trong Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

» Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.652.776.501	2.825.158.917
Phụ cấp	89.267.601	13.104.000
Cộng	2.742.044.102	2.838.262.917

Giao dịch với các bên liên quan khác

» Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần vận tải ngoại thương	Công ty liên kết
Transimex (Cambodia) Company Limited	Công ty liên kết

» Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	840.687.316	855.765.435
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	-	3.758.658.329
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	-	7.500.000.000

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn đầu tư		
Lợi nhuận được chia	3.750.000.000	
Transimex (Cambodia) Company Limited		
Góp vốn đầu tư	586.800.000	
Công ty Cổ phần vận tải ngoại thương		
Lợi nhuận được chia	1.390.400.000	

» Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Dịch vụ cung cấp	39.603.300	58.586.694
Cộng nợ phải thu	39.603.300	58.586.694

+ CHI PHÍ LÃI VAY VỐN HOÁ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	513.235.047	-
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	513.235.047	-

+ THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

- » Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:
- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận...
 - Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.
- » Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 47 đến trang 49.

Khu vực địa lý

- » Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

+ QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Tổng quan

- » Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

- » Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.
- » Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.
- » Phải thu khách hàng
- Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.
 - Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.
- » Tiền gửi ngân hàng
- Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.
 - Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).
- » Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.793.818.663	-	-	-	87.793.818.663
Phải thu khách hàng	34.847.771.943	-	353.471.893	-	35.201.243.836
Các khoản phải thu khác	7.971.926.609	-	-	-	7.971.926.609
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.469.587.376	1.695.976.307	-	-	3.165.563.683
Cộng	132.083.104.591	1.695.976.307	353.471.893	-	134.132.552.791

Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	56.486.147.900	-	-	-	56.486.147.900
Phải thu khách hàng	31.210.383.062	-	320.151.593	-	31.530.534.655
Các khoản phải thu khác	16.101.782.279	-	-	-	16.101.782.279
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.381.944.000	1.006.592.411	-	-	2.388.536.411
Cộng	105.180.257.241	1.006.592.411	320.151.593	-	106.507.001.245

» Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 06 tháng	-	-
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	33.320.300	304.667.679
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	304.667.679	15.421.285
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	15.421.285	62.629
Quá hạn trên 03 năm	62.629	-
Cộng	353.471.893	320.151.593

Rủi ro thanh khoản

- » Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.
- » Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.
- » Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.
- » Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	42.286.447.113	56.699.978.413	-	98.986.425.526
Phải trả người bán	47.058.412.144	-	-	47.058.412.144
Các khoản phải trả khác	12.726.392.442	5.717.108.652	-	18.443.501.094
Cộng	102.071.251.699	62.417.087.065	-	164.488.338.764

Số đầu năm				
Vay và nợ	41.500.419.041	102.747.923.416	-	144.248.342.457
Phải trả người bán	6.731.434.002	-	-	6.731.434.002
Các khoản phải trả khác	18.378.413.293	-	-	18.378.413.293
Cộng	66.610.266.336	102.747.923.416	-	169.358.189.752

- » Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng, có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

- Rủi ro thị trường
 - Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.
 - Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

- Rủi ro ngoại tệ
 - Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.
 - Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.
- Rủi ro lãi suất
 - Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.
 - Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.
 - Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.
- Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.150.718.500	29.000.000.000
Vay và nợ	(98.986.425.526)	(76.998.342.457)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(39.835.707.026)	(47.998.342.457)

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 796.714.141 VND (năm trước tăng/giảm 959.966.849 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.
- Rủi ro về giá chứng khoán
 - Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.
 - Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.
- Tài sản đảm bảo
 - Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 3 năm 2012.

+ GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.793.818.663	-	56.486.147.900	-	87.793.818.663	56.486.147.900
Phải thu khách hàng	35.201.243.836	(403.573.520)	31.530.534.655	(403.573.520)	34.797.670.316	31.126.961.135
Các khoản phải thu khác	7.971.926.609	-	16.101.782.279	-	7.971.926.609	16.101.782.279
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.165.563.683	(1.042.587.307)	2.388.536.411	(735.373.211)	2.122.976.376	1.653.163.200
Cộng	134.132.552.791	(1.446.160.827)	106.507.001.245	(1.138.946.731)	132.686.391.964	105.368.054.514

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	98.986.425.526	144.248.342.457	85.614.652.328	144.248.342.457
Phải trả người bán	47.058.412.144	6.731.434.002	47.058.412.144	6.731.434.002
Các khoản phải trả khác	18.443.501.094	18.378.413.293	18.443.501.094	18.378.413.293
Cộng	164.488.338.764	169.358.189.752	151.116.565.566	169.358.189.752

- » Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.
- » Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:
- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
 - Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
 - » Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.



Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Phụ lục 01:

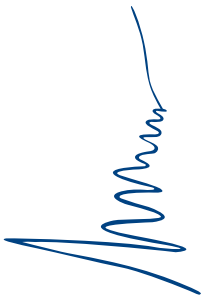
BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	165.152.140.000	126.607.227.853	1.393.446.620	29.638.347.505	8.140.608.398	78.459.905.030	409.391.675.406
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	17.606.560.000	15.143.440.000	-	-	-	-	32.750.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	50.899.763.215	50.899.763.215
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(16.515.214.000)	(16.515.214.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	4.584.100.261	1.528.033.421	(10.390.627.258)	(4.278.493.576)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	-	(1.393.446.620)	-	-	-	(1.393.446.620)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	523.079.201	-	-	-	523.079.201
Điều chỉnh khác	-	-	-	(2.674.106.136)	(891.368.712)	1.982.112.727	(1.583.362.121)
Số dư cuối năm trước	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	104.435.939.714	469.794.001.505
Số dư đầu năm nay	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	104.435.939.714	469.794.001.505
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	38.845.840.000	28.404.160.000	-	-	-	-	67.250.000.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	9.133.700.000	(9.133.700.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	67.332.042.977	67.332.042.977
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(24.814.051.400)	(24.814.051.400)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	4.983.832.218	1.661.277.406	(10.218.342.494)	(3.573.232.870)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	-	-	(523.079.201)	-	-	-	(523.079.201)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(354.126.842)	(354.126.842)
Số dư cuối năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	36.532.173.848	10.438.550.513	136.381.461.955	575.111.554.169



Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013



THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Năm nay						Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài						-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận						-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		287.820.518.359	21.120.017.548	-	-	308.940.535.907
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		287.820.518.359	21.120.017.548	-	-	308.940.535.907
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận		31.900.675.876	12.050.632.933	-	-	43.951.308.809
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						43.951.308.809
Doanh thu hoạt động tài chính						4.928.006.708
Chi phí tài chính						(10.397.844.844)
Thu nhập khác						3.618.897.426
Chi phí khác						(3.647.798.777)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						39.377.969.771
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(10.012.579.888)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(505.292.625)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						67.312.666.580
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		10.786.590.388	44.301.057.120	-	-	55.087.647.508
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		21.071.249.964	2.679.493.239	-	-	23.750.743.203
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)		-	17.871.240.000	-	-	17.871.240.000
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		250.089.732.206	31.143.535.446	-	-	281.233.267.652
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận		-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		250.089.732.206	31.143.535.446	-	-	281.233.267.652
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		20.772.813.312	19.066.706.582	-	-	39.839.519.894
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						39.839.519.894
Doanh thu hoạt động tài chính						5.461.689.218
Chi phí tài chính						(15.707.554.698)
Thu nhập khác						7.569.638.707
Chi phí khác						(10.490.626.976)

THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH (TT)

Đơn vị tính: VND

						Cộng
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						32.933.299.673
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(8.477.898.560)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(281.439.350)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						50.846.627.908
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		22.363.146.313	-	-	-	22.363.146.313
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn		27.511.072.409	3.655.342.123	-	-	31.166.414.532
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)		114.284.219	-	-	-	114.284.219

THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

						Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận		370.510.336.546	138.708.633.192	-	-	509.218.969.738
Tài sản phân bổ cho bộ phận		-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						246.459.235.637
Tổng tài sản		370.510.336.546	138.708.633.192	-	-	755.678.205.375
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		118.297.310.213	58.302.376.970	-	-	176.599.687.183
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận		-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận		2.672.035.130	471.572.508			3.143.607.638
Tổng nợ phải trả		120.969.345.343	58.773.949.478	-	-	179.743.294.821
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận		347.676.728.120	87.501.390.209	-	-	435.178.118.329
Tài sản phân bổ cho bộ phận		-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						213.121.069.634
Tổng tài sản		347.676.728.120	87.501.390.209	-	-	648.299.187.963
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		163.709.177.787	12.900.961.907	-	-	176.610.139.694
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận		-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận		163.709.177.787	12.900.961.907	-	-	1.052.313.983
Tổng nợ phải trả		163.709.177.787	12.900.961.907	-	-	177.662.453.677

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2013
(Đã ký)



MESSAGE FROM THE CHAIRMAN OF THE MANAGEMENT BOARD

Ladies and Gentlemen!

First of all, on behalf of the Management Board of Transimex-Saigon Corporation, I would like to send my respectful greetings to all of you.

As you may know, the year 2012 was a difficult year for Vietnam's economy in general and the logistics services sector in particular. Many shipping and logistics companies suffered heavy losses, while many Vietnamese leading logistics companies only gained modest profits due to impacts of the economic recession that led to a burden of lending interest, a financial instability, and unfavorable exchange rate differences. On the other hand, they also faced a fierce competition with foreign logistics firms.

Transimex-Saigon Corporation was not immune from those difficulties and challenges. However, in a spirit of being ready to cope with all unfavorable conditions, promote the tradition of overcoming hardship, we tried our best to achieve positive operating results in comparison to the year's plan as well as to the result of 2011.

In addition to continuing to strengthen and develop our traditional services such as logistics, transportation, container services, and handling of oversized / overweight cargo, we have renovated and improved our comprehensive logistics services system. We have also paid more attention to perfecting the organizational structure model, increasing productivity and minimizing the cost of logistics services, which are usually very high in Vietnam, order to enhance the competitiveness of the company. The year 2012 has left a good mark on our business, Transimex-Saigon will continue to assert its brand reputation in the market and in the field of logistics.

The economic situation in 2013 is still facing with potential difficulties, with no positive signs can be seen in the maritime, aviation and logistics services markets. However, with a determination to overcome difficulties and move forward, we continue to focus on promoting the company's core services, bringing into play the efficiency of our investment projects (the Transimex Distribution Centre, cold storage and ICD Transimex). The company has also improved and developed transport services, increased investments and step by step involved in management in the business that the Company is contributing capital. With all of these goals, along with the Board of Directors, we strongly constructed a business plan for 2013 with a growth rate of about 15%.

Finally, on behalf of Board of Management, I would like to express my deep gratitude to the trust of shareholders, to creative dynamism of Board of Directors, and especially to enthusiasm, devotion of whole company's staffs and officers who have contributed to the success of Transimex-Saigon until today.

We hope that all of shareholders will continue to accompany with Transimex-Saigon Corporation, this will certainly improve and help the Company to complete business plan of 2013.

We wish you health, happiness and prosperity.

Sincerely yours,

Bui Tuan Ngoc

Chairman of the Board

❖ BOARD OF MANAGEMENT'S ANNUAL REPORT TO THE 2012-2013 SHAREHOLDERS' GENERAL MEETING

Dear Shareholders,

Implementing the resolution of Annual General Meeting (AGM) 2011-2012, this is a report from the Board of Management (BOM) about our company's operating result in 2012, direction and supervision of BOM to the Executive Board (EB) in 2012 and the action plan of the Board of Management in 2013 as follows:

+ THE OPERATING RESULT OF THE COMPANY IN 2012

- » Although the business in 2012 was difficult, the Board of Management and Executive Board still follow all proposed targets, implement measures to improve the quality and diversity of services, and develop potential services.
- » Featured in 2012, Transimex-Saigon has successfully implemented the Logistics activity under contract with the contractor of Shanghai Electric Power Generation Group (SEC) including customs declaration, transportation for different types of containers, break-bulk, Out Of Gauge (OOG), and heavy-lift cargoes for the Vinh Tan 2 Thermal Power Plant Project located at Binh Thuan province. Vinh Tan 2 Thermal Power Plant is a cluster of thermal power units with a capacity of 1,200MW that belongs to Vinh Tan Thermal Power Center, Vietnam's largest thermal power combinations up to the present time with total designed capacity for 3 thermal power plants Vinh Tan 1, 2 and 3 that provide 4,400MW for the power output of 28.6 billion KWH per year and two sea ports for importation of coal and oil provided to the plant. As planned, Vinh Tan Thermal Power Centre is the national key project and is the largest thermal power complex in Vietnam with a total investment of 6.1 billion US dollars. This project is also the largest super weight ever of the logistics industry in Vietnam in general and Transimex-Saigon in particular. Besides the super project Vinh Tan, the company has also done very successfully in other projects such as Thermal Power Plant Nghi Sơn 1 in Thanh Hoa, moving the machinery and equipment for large factory in Dong Nai and Binh Duong areas.
- » It can be said that, through the process of implementation services for those projects, company's staffs and employees have improved the implementation of big projects with heavy-lift cargo, how to proceed the multimodal transport, in combination with water - road ways, accumulated working experience with project owners, project managers, contractors, the Customs offices and the Port Authorities, which can be arranged and carried out the work smoothly, with the purpose to release the cargoes fastest way, even in difficult cases. Transimex-Saigon's staffs have expressed solidarity and determination, professionalism, dedication, and quick, safe and exact implementation to get high valuation from customers, which confirmed the company's position in the field of logistics, to create a momentum and development-oriented super weight transport service of Transimex-Saigon and target to other major projects in the near future such as Duyen Hai 3, Thai Binh 1...
- » Other services also increased steadily such as custom declaration, warehousing, container yard, ICD, barging and offices for lease.
- » The joint venture and associated companies of Transimex-Saigon were highly efficient operated, in particular, joint venture NIPPON EXPRESS VIETNAM Ltd. (TMS owned 50%) have achieved outstanding business result, namely, profit before income tax in 2012 reached the highest level since its establishment until now, up 51% compared to 2011. Hai An Transport and Stevedoring JSC (TMS owned 20.21%) achieved very high profit, up 260% compared to 2011.

- » Business result - fiscal year from 1/4/2012 to 31/12/2012 (9 months) (Unifying):
 - + Total sales: VND308.94 billion, equal to 118,8% of the plan
 - + Pre-tax profit: VND77.83 billion, equal to 123,4% of the plan
 - + Ratio of pre-tax profit to total sales: 25,19%
 - + Dividend: Advance payment 6% in cash
- » About investment in Oct 2012, the Board of Management has developed the construction project of Transimex Distribution Centre (Transimex DC) in Song Than 2 Industrial Park. The project has completed in the middle of April 2013.
- » Getting the achievements in operating business and fulfilling the duty to the government, Transimex-Saigon has got the title 'The excellent working team in 2012' from the Chairman of Ho Chi Minh's People Committee.

+ THE BOARD OF MANAGEMENT'S ACTIVITIES IN 2012

THE BOARD OF MANAGEMENT'S MEMBERS

The supplement in the Board's members

- + Mr Pham Truong Son has appointed on 21 April 2012, passed by Annual General Meeting of Share Holders 2011-2012 on 15 June 2012.
- + Mr Do Xuan Quang has appointed on 17 May 2012, passed by Annual General Meeting of Share Holders 2011-2012 on 15 June.

The resigned members in the Board of Management

- + Mr Nguyen Viet Cuong - the Board's member submitted the resigned letter on 25 Feb 2013 because of personal reason.

List of the Board's members at the time of report:

- | | |
|----------------------|---------------|
| + Mr Bui Tuan Ngoc | Chair man |
| + Mr Le Duy Hiep | Vice chairman |
| + Mr Vu Chinh | Member |
| + Mr Huynh Minh Thao | Member |
| + Mr Pham Truong Son | Member |
| + Mr Do Xuan Quang | Member |

THE BOARD OF MANAGEMENT'S RESOLUTION IN FISCAL YEAR FROM 1 APRIL 2012 TO 31 DECEMBER 2012

- » To perform the duties assigned by the General Meeting of Shareholders, the BOM has carried out its operation in accordance with the Company's regulation, compliance with the business law and the current law
- » The BOM's meetings have organized and implemented following to the Company's regulation. Minutes and Resolutions of the BOM got the consistency of Members and stored according to regulations. Specifically, the fiscal year 1 April 2012 to 31 December 2012, the BOM organized 08 meetings through the following key issues:

DATE 20/04/2012: 01/NQHĐQT-TMS-2012

- Passing the General Director's report about the business activities in fiscal year 1 April 2011 - 31 March 2012 - and budget plan in fiscal year 1 April 2012 - 31 December 2012.
- Passing the Statement of the 2011-2012 Annual Shareholder's Meeting about profits distribution, dividends payment in fiscal year 1 April 2011 - 31 March 2012 and budget plan for fiscal year 1 April 2012 - 31 December 2012.
- Passing the divestments issue in Friendship Transimex Saigon company (Bac Giang).
- Passing cancel the investment plans in Saigon High Tech Park (SHTP) (stage 1)
- Approving the Statement of the 2011-2012 Annual Shareholder's Meeting to adjust the issued plans in 2011.
- Passing the Report of 2011 Wage-Fund and the plan of Wage-Fund of 2012.
- Passing about setting up the Airfreight Logistics Department.
- Appointing Mr. Pham Truong Son as the Board's member to replace the resigned member from 21 April 2012
- Passing the time and venue for the 2011-2012 Annual General Meeting of Shareholders.
- Passing the limit time for completing the list of participants of the 2011-2012 Annual General Meeting of Shareholders, 6% dividends payment by cash; closing time for list of releasing 5% bonus shares in 2011; the expected time for 6% dividends payment; time scheduled to release 5% bonus shares ò 2011.
- Passing the issueing of bonus shares under resolution of the 2010- 2011 Annual General Meeting of Shareholders.
- Passing the Union's group including of chairman, Secretary, and the Board's Scrutineers for the 2010- 2011 Annual General Meeting of Shareholders.
- Passing the programme of the 2011- 2012 Annual General Meeting of Shareholders
- Passing the 2011 BOM's report and the 2012 plan for the 2011-2012 Annual Shareholder's Meeting.
- Passing the Statement of the 2011-2012 Annual Shareholder's Meeting to select Audit entity for the fiscal year 1 April 2012 - 31 December 2012.
- Passing the Statement of the 2011-2012 Annual Shareholder's Meeting on editing the company's charter
- Passing the Statement of the 2011-2012 Annual Shareholder's Meeting on changing the company's name.

DATE 17/5/2012: 02/NQHĐQT-TMS-2012

- Passing loan limits to get the guarantee Vietcombank - Ho Chi Minh City Branch.
- Appointing Mr Đỗ Xuân Quang as the BOM's member to replace the resigned member from 17 May 2012

DATE 04/6/2012: 03/NQHĐQT-TMS-2012

- Passing the problem of cancelling for the bonds issue in accordance with the resolution of Shareholder's meeting in 24 June 2011, the proposal to the 2011-2012 Annual General Meeting of Shareholders, approved on 15 June 2012
- Passing the plans of convertible bonds issue, proposal to the 2011-2012 Annual General Meeting of Shareholders approved on 15 June 2012.

- Passing on the convertible plan stage 2-Convertible Bond issue in accordance with the resolution of the 2009-2010 Annual General Meeting of Shareholders held on 17 April 2010 (“Convertible Bonds TMSCB2010”)

DATE 27/6/2012: 04/NQHĐQT-TMS-2012

- Passing the extension of the loan term issues in Eximbank under Credit Contract No. 1401LDS201200642 and 1401LDS201200133.

DATE 16/7/2012: 05/NQHĐQT-TMS-2012

- Assigning the BOM’s members in charge of the sub-committees belong to the Board of Management
- Approving the policy of invesment of the warehouse in Song Than 2 Industry Zone as proposed by the Board of Directors.

DATE 07/08/2012: 06/NQHĐQT-TMS-2012

- Passing the policy to establish Transimex Distribution Center Co., Ltd
- Appointing the authorized representative of the Board members and the Supervisors of Transimex Distribution Center Co., Ltd.
- Appointing supervisor for Transport of the Foreign Trade Trans Forwarding Co., Ltd (TMS-TRANS), replacing the resigned supervisor.
- Selecting the audit entity for the fiscal year from 01 April 2012 to 31 December 2012.

DATE 20/8/2012: 07/NQHĐQT-TMS-2012

- Approving the procedures to apply for a short-term credit and medium-term credit at the branch of Shinhan Bank VN Limited (SHBVN).
- Authorising the General Director to implement all the procedures relating the loans as above.

DATE 29/11/2012: 08/NQHĐQT-TMS-2012

- Passing the plan for Wage-Fund Budget of 2013.
- Passing the dividend payment for stage 1 in 2012: 6%
- Passing on the maximum term of the current capital loans
- Passing the policy of transfering capital invesment of VNF, Hải An and Transimex Distribution Center.
- Passing the policy of establishment of the Transimex Marine Service Co., Ltd
- Passing the policy of establishment of Transportation RFS (Road Freight Services) and GSA (General Sales Agent) for airlines.
- Passing the dissolution of Airfreight Logistics Department.
- Passing the dissolution of Transimex (Cambodia) Limited Company.

THE BOARD OF MANAGEMENT’S RESOLUTION IN FISCAL YEAR FROM 1 APRIL 2012 TO 31 DECEMBER 2012

» In 2012, The Board of Management has been actively implementing the resolution of the annual shareholders’ meeting 2011-2012 as follows:

THE BOM’s DECISIONS	IMPLEMENTED RESULT
Business plan for the fiscal year 1 April 2012 - 31 December 2012	Obtain over the profit and revenue plan
dividends and bonus shares payment plan (12- 15%)	Divident payment stage 1: 6% by cash.
Commend the Board of Management, Executive Board, and company’s key members who meet 5% net profit exceeded	Not implemented
Audit entity selection for the fiscal year 1 April 2012 - 31 December 2012	Selected Auditing and Consulting Company Limited (A&C)
Adjusting the company’s regulation	Done
Changing Company’s name	Implenmenting changing the Company’s name:
Issuing convertible bonds (CB)	N/A due to unfavorable market situation

RESULTS OF SUPERVISION AND SUPPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT TO THE EXECUTIVE BOARD

- » Board of Management always pay close attention to the business activities of the Company, from that making timely guidance and support to the Executive Board in seeking new customers as well as providing market information and potential customers.
- » Board of Director provided information and reports regularly and fully to BOM, timely support for directing and supervising of BOM to Board of Director’s activities.
- » The decrees of Shareholders meeting and the Board Of Management are implemented synchronously, consistently and effectively, timely reporting and adjustment the process in accordance with the actual situation and BOM’s requirements.

BOM’S ACTION PLAN IN 2013

- » Organizing successfully the 2012-2013 Annual General Meeting of shareholders, proposing to the General Meeting for matters under the jurisdiction of the general Meeting Shareholders.
- » Striving the implementation for the business plan in the fiscal year 2013:
 - + Total revenue: 421 billion, up to 36% of the result in 2012.
 - + Profit before tax:134 billion, up to 72% from the result in 2012.
- » Increasing the ratio of invesment in the potiental companies that have the same career and the supported services to the Company, priority increasing ownership percentage in Hai An Transport and Stevedoring JSC.
- » Cooperation with the strategic shareholders, initially, cooperation with major shareholders from Japan (shareholders have participated in March 2013) in order to develop additional sources of Japanese customers and take the advantage of low-interest loans from Japan. Through this cooperation, it helps staffs of company learn expertise, experience, skills, and management skills on road transport, warehousing and logistics management. In addition, cooperation with investors is step by step to improve the logistics service chains.

- » Investment equipments to serve for big projects that demanded for transportation of heavy-lift cargo, relocation, installation of machinery and equipment for large plants.
- » Additional investment means to develop transportation of domestic seaway services
- » Improving the organizational structure, recruiting additional management positions, particularly the management staffs in Transimex-Saigon's branches to meet the strong and stable development objectives in logistics services all over the country.
- » Continuing directing and supporting the Executive Board seeking new projects.
- » Strengthening the implementation of the company's risk management in its business activities.
- » Well controlling costs and investments, reasonably using fixed assets and infrastructure to create high-quality products and services at competitive prices to maximize the value of the company and profits.
- » The Board Of Management believes that, with the enthusiastic support of domestic and foreign customers, the support of the strategic partners, and uniting efforts of the Board of Management, Board of Directors, all officers and staffs, Transimex-Saigon will continue to fulfill the budget plan for 2013.

Sincerely yours,
FOR THE BOARD OF MANAGEMENT



Bui Tuan Ngoc
Chairman

❖ REPORT ON OPERATING RESULTS FOR FISCAL YEAR 2012 AND BUSINESS PLAN FOR 2013

OVERVIEW

ADVANTAGES

- » In 2012, the Company and its subsidiaries continued focusing on their key traditional services and promoted the efficiency of existing facilities. Despite the impacts of many unfavorable factors, the Company and its subsidiaries actively overcame difficulties, strengthened their partnership relations to bring into full play their respective potentials and advantages and supported each other in investment to expand markets, seeking new customers and further develop brand Transimex-Saigon increasingly strong foothold in the market.
- » Organizational structure and personnel of the Company and the Subsidiaries are arranged and supplemented to suit the operating conditions in the new situation. Capital management and cost control in all services and financial investment activities were reorganized, supplemented and improved to preserve capital and increase investment efficiency. The Board of Management and Chairman in person always closely monitored the Company's activities to support in time and effectively were really advantages.

DIFFICULTIES

- » Economic situation of the country in general and HCM City in particular faced difficulties, challenges affected by the impact of the world economy slow recovery; the national economic growth was not sustainable, input costs volatility increased, the purchasing power remained low, and the stock market declined affecting investors' financial investments. The logistics market showed no positive signs, with many shipping companies suffering heavy losses and even many leading logistics companies operated less efficiently due to impacts of the economic recession.
- » Economic situation of the country in general and HCM City in particular, difficulties, challenges affected by the impact of the world economy slow recovery; economic growth is not sustainable and input prices volatility increases, the purchasing power is low, the stock market decline affecting the financial investments of the investors. Logistics services market still no positive signs, many businesses shipping losses, leading many businesses that are active in the field of Logistics and inefficient due to the heavy influence of the recession.

KEY BUSINESS ACTIVITIES

- » Economic situation of the country in general and HCM City in particular faced difficulties, challenges affected by the impact of the world economy slow recovery; the national economic growth was not sustainable, input costs volatility increased, the purchasing power remained low, and the stock market declined affecting investors' financial investments. The logistics market showed no positive signs, with many shipping companies suffering heavy losses and even many leading logistics companies operated less efficiently due to impacts of the economic recession.
- » Economic situation of the country in general and HCM City in particular, difficulties, challenges affected by the impact of the world economy slow recovery; economic growth is not sustainable and input prices volatility increases, the purchasing power is low, the stock market decline affecting the financial investments of the investors. Logistics services market still no positive signs, many businesses shipping losses, leading many businesses that are active in the field of Logistics and inefficient due to the heavy influence of the recession.

KEY BUSINESS ACTIVITIES

» Trade in services and market development:

- The ICD Warehouse and Port Center: The Company continued to promote the efficiency of the new investment, upgrading ICD's facilities with dynamic pricing policy, providing good customer services, and delivery high quality services, the output and sales were both higher compared to 2011. Output of goods through CY reached and exceeded the target of 16% of the budget for laden containers, 12% for empty containers. The CFS warehouse still maintained a stable source of customers. Although the import and export volume was lower than planned, the company still gained the budget of revenue and profit as expected. Particularly, bonded warehouse, its export volumes increased by 111% compared and profit exceeded 38% compared to the budget. Cold storage services have been fairly high growth and have added many new customers.
- Operation deviations (Logistics Department, Agency Cooperation Department): In addition to maintaining the provision of logistics services for existing customers, the transaction departments have sought a lot of new customers as well as new services (such as Cold Chain Logistics, packaging for machinery / equipments, etc.). In 2012, Logistics Department excellently implemented the oversized and overweight cargo delivery services for Vinh Tan 2 Thermal Power Plant Project, thereby gradually asserted the ability of Transimex-Saigon to develop this type of service on the market. The results of 2012, Logistics Department reached revenue of VND 84 billion,

exceeded 73% compared to the budget. The Agency Cooperation Department not only ensured sales but also took the lead in saving the cost of services.

- Subsidiaries: TMS Property Company, TMS-Trans, and TMS Barging Service Center. In general, management and trade in service were kept stable, ensuring revenue and profit. Transport facilities and equipments were regularly maintained to ensure technical safety, exploiting in maximum space and capacity to transport containers by road and water ways. TMS Property Company and TMS Barging Service Center achieved rather good operating results with a high profit growth rate. As for TMS Trans, in the face of difficulties in sources of goods, prices, supplies and fuels, still tried to maintain and improve operations to stop loss and make profit. However, the company needs to make more improvements in its organizational structure, marketing activities and cost reduction...
- Branches: The Company renovated the management method by merging two branches in Hanoi and Hai Phong into Northern Branch to focus on business development, re-arrange the workforce in accordance with the new situation, focus operations in the northern region, besides developing of project cargo handling, 3PL services, etc.

» **About organizational structure:**

- Completing the procedures for establishment of Transimex Distribution Center Company Limited (TRANSIMEX DC CO., LTD.) located in the Song Than 2 Industrial Park, Binh Duong Province, preparation of human resources to be able to immediately operate in Mid-April 2013.
- Preparing the plan to establish TMS Barging Service Company, formerly Barging Transportaiton Service Centre, to strengthen and expand services of transporting goods and containers by waterway, in conjunction with ICD Transimex and other Operation Divisions of the Company.
- Considering the plan for cooperation with Ryobi Holding Group in the provision of Logistics services for Japanese clients.
- Considering the most feasible plan for joint venture with Vinafreight (VNF) to exploit Air Cargo Logistics services.

» **Investment, joint venture, and association tasks:**

- The project of investment to build Transimex Distribution Center (Transimex DC) in Song Than 2 Industrial Park, Binh Duong Province has been deployed since September 2012. The company has focused on implementing the construction urgently but always ensure quality and maximum savings rate of investment and still able to meet the requirements of customers. It is expected that TMS DC with nearly 12,000 sqm of warehouse will be in operation in mid-April 2013.
- The operating results of joint venture Nippon Express (Vietnam) in 2012 was very positive, revenue increased by 15% compared to 2011, after-tax profit of 68 billion VND (up 50% compared to 2011)
- Activities in associated companies: Hai An Transport and Stevedoring JSC has used the wharf in phase 1 very effectively (Although only one station, the first 160-meter wharf has fully been exploited). The company earned total sales of VND 190 billion and EBIT (Earn Before Income Tax) of VND69.08 billion in 2012.
- At the Foreign Trade Transportation Corporation Vinafreight (VNF): Operating profits have decreased compared to 2011 due to a sharp decline in air cargo. Profit after tax: VND7.2 billion

» **Financial investment:**

- Actively reviewing and developing the plan for issuing bonds and shares in 2012 and coming years, in accordance with the Company's strategic orientations and objectives;
- Actively negotiating bank credit with preferential interest rates to invest in key projects of the Company;

- Investing capital to companies in the same industry with growth potential; increasing charter capital in Hai An Transport and Stevedoring JSC, VNF, etc...

- Returning investment capital, and paying dividends and interest on bonds to bondholders on schedule.

» **Organizations' activities and community relations**

- As of 31/12/2012, Transimex-Saigon Corporation and Subsidiaries Companies had 453 employees. Payment of salary and bonus to employees to be complied with the policies specified in signed collective labor agreement of 2012.
- Movement initiatives, improvement to save water and electricity and to make stationery, telephone cost decreased compared to 2011.
- Continuing to support employees with difficult living conditions, make contributions to charitable and social activities, and carrying out community responsibilities with a total amount of VND20.000.000.
- Creating favorable conditions for the Party Cell to carry out its activities; Reviewing Party members' performances in according to Resolution No. 4 of the Party's Central Executive Committee; Enabling the trade union executive committee to operate practically and effectively; And contributing to the Satra's program entitled "For Homeland's Seas and Islands" launched by the Saigon Trading Group.

+ BUSINESS PLAN FOR 2013

OVERVIEW

- » The world economy in general and the domestic economy in particular have been forecast till complicated development this year, no economic recovery, the unfavorable factors in 2012 will remain in 2013 and influence impact to business and operation of the Company.
- » Therefore, the company will have to maximize all available resources, including the Company's logistics services chain, the infrastructure for logistics services, the company's global network of agencies and partners, to enhance the efficiency of logistics services.

TARGETS FOR 2013 (FROM 1/1/2013 TO 31/12/2013)

OUTPUT TARGETS

Import and export freight forwarding

Air freight (Ton)			Sea freight					
			Full container load (Teu)			Less container load (Cbm)		
Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Rate (%)
1.203	895	134,41	24.363	18.310	133,06	103.064	88.671	116,23

Container throughput of ICD Transimex Port, the barge transport service center and transport companies

ICD						CFS warehouse			Barge transport service		
Container of cargo (Teu)			Empty container (Teu)			(Cbm)			(Teu)		
Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Result (%)
184.000	158.940	115,77	100.000	95.954	104,22	190.000	143.704	132,22	55.000	40.999	134,15

Bonded warehouses						Cold storage			Transport companies		
Import (M3)			Export (Ton)			(Ton)			(Teu)		
Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Rate (%)	Plan 2013	Result 2012	Result (%)
22.000	16.312	134,87	5.000	6.355	78,68	22.900	14.736	155,40	33.000	22.042	149,71

FINANCIAL TARGETS (FROM 01/01/2013 TO 31/12/2013)

- + Total revenue: 421 billion, up to 36% of the result in 2012.
- + Profit before tax: 134 billion, up to 72% from the result in 2012.

MAIN SOLUTIONS

- » Urgently put Transimex Distribution Centre into operation effectively.
- » Strengthening the marketing task and sales activity systematically, building a strong global agency network, improving the brand name development strategy, developing new services such as logistics services for frozen food (Cold Chain Logistics), shipping agents & brokers, etc.
- » Continuing to restructure organization of the Company and its subsidiaries; building and implementing the human resource development program by 2015 to meet the Company's demands for expansion of business and investment activities.
- » Implementing the plan to cooperate with Ryobi Holding Group in providing logistics services for FDI companies from Japan.
- » Intensifying marketing task for handling oversized and overweight cargo, and services of installation and positioning of machineries and equipments, with determination to be self-control in providing these services in future.
- » Continuing to operate ICD Transimex effectively, attaching special importance to the effect of cold storage, and continuing to develop Cold Chain Logistics services.
- » Using and managing the Company's capital rigorously, ensuring optimal efficiency of utilizing capital and preventing capital from being appropriated; Strengthening inspection and supervision of the use of loans and settlement of debts.
- » Step by step taking part in management of associated companies such as VNF, Hai An Port to promote the efficiency of the connection of services and ensure investment efficiency. Successfully organizing the model of cooperation with VNF and Vector Aviation to develop Airfreight Logistics and GSA services.
- » Implementing the responsibility to the community, giving support to workers, ensuring good operational organizations, within the framework of the laws and the rules of the Company, complying with the direction of the Saigon Trading Group, boosting thrift practice and fighting wastefulness, strengthening fire and explosion prevention and control, and improving industrial safety.

General Director



Le Duy Hiep

❖ SUPERVISORY BOARD REPORT

Based on duties, powers and responsibilities of the Supervisory Board stipulated in Article 39 of the Charter of Transimex-Saigon Corporation.

The Supervisory Board hereby submits to the 2012-2013 Shareholders' General Meeting the report on the operating results of Transimex Saigon Corporation in 2012 as follows:

+ ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD

- » The Supervisory Board consists of three members, including an independent member and two others who take part in daily activities of the company and thereby supervise such activities.
- » In 2012, the Supervisory Board organized examinations in detail of reports on business administration of each unit in the Company and provided the units' leaders with recommendations about a number of issues with a view to improving management efficiency.
- » Representatives of the Supervisory Board attended all the meetings of the Board of Management and the Board of Directors to maintain regular supervision over the Company's activities and discuss about the Company's development orientations.

+ COMMENTS & RECOMMENDATIONS

- » Although in recent years the market situation was difficult, but the result had shown a great effort of the whole entire staff and the Board of Management as well as the Board of Directors in business management and operation.
- » The Supervisory Board did not detect any abnormality in the Company's activities in 2012.
- » The Company has complied with the operating processes under the requirements of the internal management system. The internal control system operated well, in compliance with the requirements of current accounting standards and principles. There was no abnormality detected.
- » The Supervisory Board basically agreed with the opinions of auditors that the Company's financial statements reflected a true and fair view of financial situation and the operating results of the Company.
- » The Supervisory Board petitions to the Board of Management and the Board of Directors to make more effort to further improve the operating results of the TMS-Trans in the future.

The above is the Supervisory Board's annual report to annual General Meeting of Shareholders for 2012. The Supervisory Board thanks the Board of Management, Board of Directors, and all departments of Transimex Saigon Corporation for supporting favorable conditions for the Committee to fulfill its duties in the past year.

Head Of The Supervisory Board



Nguyen Cong Hieu



TRANSIMEX-SAIGON
Lầu 9 - 10, TMS|BUILDING,
172 Hai Bà Trưng, Phường Đakao,
Quận I, TP. Hồ Chí Minh

T: + 84 - 8-2220 2888 (16 lines)
F: + 84-8-2220 2889
E: info@transimexsaigon.com
W: transimexsaigon.com